

Mã đề: 01

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và chọn đáp án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đầu dòng của câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra.

SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG

Chuyện kể rằng ở một ngôi làng nọ có hai mẹ con nghèo sinh sống với nhau trong một ngôi nhà nhỏ. Người mẹ ngày ngày tần tảo làm việc để nuôi con, người con tuy còn nhỏ nhưng đã biết yêu thương, có hiếu với mẹ.

Cuộc sống của hai mẹ con cứ thế bình lặng trôi qua thì bỗng đến một ngày người mẹ chợt lâm bệnh nặng. Dù đã đi đến chữa trị ở rất nhiều thầy lang giỏi trong làng nhưng tình hình bệnh của người mẹ không hề đỡ chút nào, sức khỏe mỗi ngày một yếu đi.

Nhà nghèo không có tiền chữa trị, nhưng thương mẹ người con vẫn quyết tâm đi tìm thầy ở các nơi để chữa bệnh cho mẹ. Người con cứ đi từ làng này qua làng khác, vượt bao làng mạc, núi sông, vừa đói vừa rách nhưng không hề nản lòng. Rồi em đi qua một ngôi chùa, em đã xin phép trụ trì của ngôi chùa cầu phúc cho mẹ em mau chóng qua bệnh để hai mẹ con lại trở về cuộc sống như xưa. Lòng hiếu thảo của em đã động đến trời xanh, Đức Phật cũng phải động lòng trắc ẩn nên ngài đã biến thành một nhà sư và tặng cho em một bông hoa có năm cánh. Số cánh hoa tượng trưng cho số năm mà mẹ em sống thêm được.

Em nhìn bông hoa vừa vui sướng vì đã có phép màu cứu được mẹ nhưng cũng không khỏi lo lắng vì chỉ có năm cánh hoa, tức mẹ em chỉ còn sống được năm năm. Vì vậy sau một hồi suy nghĩ em đã xé nhỏ các cánh hoa cho tới khi không còn xé nhỏ được nữa, và cũng không còn đếm được bông hoa có bao nhiêu cánh hoa. Nhờ vậy mà người mẹ đã sống rất lâu bên đứa con ngoan hiếu thảo của mình.

Bông hoa có vô số cánh hoa biểu tượng cho sự sống, cho ước mơ trường tồn của con người, cho khát vọng chữa lành mọi bệnh tật, sau này người ta gọi đó là hoa Cúc. Sự tích hoa cúc trắng cũng từ đó mà ra.

(Trích “ Truyện cổ tích Việt Nam”, NXB Mĩ thuật 2018).

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

- A. Tự sự. B. Biểu cảm. C. Miêu tả. D. Thuyết minh.

Câu 2. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

- A. Lời của nhân vật người mẹ. B. Lời của người kể chuyện.
C. Lời của nhân vật người con. C. Lời của nhà sư.

Câu 3. Nhân vật chính trong câu chuyện là ai?

- A. Em bé. B. Người mẹ. C. Đức Phật. D. Nhà sư.

Câu 4. Câu văn "Bông hoa có vô số cánh hoa biểu tượng cho sự sống, cho ước mơ trường tồn của con người, cho khát vọng chữa lành mọi bệnh tật, sau này người ta gọi đó là hoa Cúc" đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Nhân hóa - so sánh.
- B. So sánh - điệp ngữ.
- C. Liệt kê - điệp ngữ.
- D. Ẩn dụ - nhân hóa.

Câu 5. Vì sao em bé quyết tâm đi tìm thầy lang để chữa bệnh cho mẹ?

- A. Vì em bé thương mẹ và muốn mẹ khỏi bệnh.
- B. Vì quyền luyến không muốn xa mẹ.
- C. Vì muốn giúp đỡ mẹ.
- D. Vì chưa thể sống tự lập.

Câu 6. Điều gì khiến Đức Phật cảm động khi nghe câu chuyện của em bé?

- A. Số phận bất hạnh của người mẹ.
- B. Trí tuệ hơn người của em bé.
- C. Cảm thương tấm lòng hiếu thảo của em bé.
- D. Tình cảnh đáng thương của em bé.

Câu 7. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện Sự tích hoa cúc trắng ?

- A. Giải thích các hiện tượng thiên nhiên.
- B. Ca ngợi lòng hiếu thảo của em bé.
- C. Thể hiện sự cảm thương cho số phận người phụ nữ.
- D. Ca ngợi tình phụ tử.

Câu 8. Vì sao em bé lại xé nhỏ những cánh hoa cúc trắng ?

- A. Vì muốn cho bông hoa đẹp hơn.
- B. Vì bông hoa chỉ có năm cánh.
- C. Vì muốn bông hoa có thật nhiều cánh.
- D. Vì em muốn mẹ được sống lâu hơn.

Câu 9. Em hãy chỉ ra và nêu ý nghĩa của nhân vật thần kì xuất hiện trong văn bản trên. (Viết câu trả lời bằng đoạn văn ngắn khoảng 5 câu).

Câu 10. Phẩm chất nào của nhân vật em bé khiến em ấn tượng nhất? Em cần làm gì để rèn luyện phẩm chất đó?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Học sinh chọn một trong hai đề sau:

Đề 1: Em hãy viết bài văn thuyết minh về một sự kiện (một sinh hoạt văn hóa).

Đề 2: Mỗi truyện cổ tích hoặc truyền thuyết đều mang đến cho ta những điều kì diệu. Em hãy viết bài văn kể về một truyện truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em yêu thích.

Chúc các con làm bài tốt!

Mã đề: 02

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và chọn đáp án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đầu dòng của câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra.

CON RỒNG, CHÁU TIÊN

Ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt, cứ như bây giờ là Bắc Bộ nước ta, có một vị thần thuộc nòi rồng, con trai thần Long nữ, tên là Lạc Long Quân. Thần mình rồng, thường ở dưới nước, thỉnh thoảng lên sống trên cạn, sức khỏe vô địch, có nhiều phép lạ.

Thần giúp nhân dân diệt trừ Ngư tinh, Hồ tinh, Mộc tinh là những loài yêu quái bấy lâu làm hại dân lành. Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở. Xong việc, thần thường về thủy cung^[1] với mẹ, khi có việc cần, thần mới hiện lên.

Bấy giờ, ở vùng núi cao phương Bắc, có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần, nghe tiếng vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, bèn tìm đến thăm. Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau, đem lòng yêu thương, rồi trở thành vợ chồng, cùng nhau chung sống trên cạn ở điện Long Tráng.

Ít lâu sau, Âu Cơ có mang, đến kì sinh nở, chuyện thật lạ, nàng sinh ra một cái bọc trăm trứng nở ra một trăm con trai, con nào con ấy hồng hào, đẹp đẽ lạ thường. Đàn con không cần bú mớm mà tự lớn lên như thổi, mặt mũi khôi ngô^[2], khỏe mạnh như thần.

Thế rồi một hôm, Lạc Long Quân vốn quen ở nước, cảm thấy mình không thể sống mãi trên cạn được, đành từ biệt Âu Cơ và đàn con để trở về thủy cung với mẹ. Âu Cơ ở lại một mình nuôi đàn con, tháng ngày chờ mong, buồn tủi. Cuối cùng nàng gọi chồng lên và than thở.

- Sao chàng bỏ thiếp^[3] mà đi, không cùng thiếp nuôi đàn con nhỏ?

Lạc Long Quân nói:

- Ta vốn nòi rồng ở miền nước thẳm, nàng là dòng tiên ở chốn non cao. Kẻ ở cạn, người ở nước, tính tình tập quán^[4] khác nhau, khó mà ăn ở cùng nhau một nơi lâu dài được. Nay ta đưa năm mươi con xuống biển, nàng đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương. Kẻ miền núi, người miền biển, khi có việc gì thì giúp đỡ lẫn nhau, đừng quên lời hẹn.

Âu Cơ và trăm con nghe theo, rồi cùng nhau chia tay nhau lên đường.

Người con trưởng được tôn lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô^[5] ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Triều đình có tướng văn, tướng võ, con trai vua gọi là quan lang, con gái vua gọi là mị nương, khi cha chết thì được truyền ngôi cho con trưởng, mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy danh hiệu Hùng Vương, không hề thay đổi.

Cũng bởi sự tích này mà về sau, người Việt Nam ta con cháu vua Hùng, thường nhắc đến nguồn gốc của mình là con Rồng, cháu Tiên.

*Truyện thuyết “Con Rồng, cháu Tiên” – Truyen Dan Gian.Com
Theo Nguyễn Đồng Chi*

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của truyện là gì?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Thuyết minh

Câu 2. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

- A. Lời của nhân Lạc Long Quân. B. Lời của người kể chuyện.
C. Lời của nhân vật người con. C. Lời của nhân vật Âu Cơ.

Câu 3. Nhân vật chính trong câu chuyện là ai?

- A. Lạc Long Quân và các con. B. Âu Cơ và các con.
C. Các con của Lạc Long Quân và Âu Cơ. D. Lạc Long Quân và Âu Cơ

Câu 4. Câu văn "Triều đình có tướng văn, tướng võ, con trai vua gọi là quan lang, con gái vua gọi là mị nương, khi cha chết thì được truyền ngôi cho con trưởng, mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy danh hiệu Hùng Vương, không hề thay đổi." đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Nhân hóa B. So sánh C. Liệt kê D. Điệp ngữ

Câu 5. Vì sao Lạc Long Quân lại về thủy cung với mẹ?

- A. Lạc Long Quân vốn quen ở nước, cảm thấy mình không thể sống mãi trên cạn được.
B. Lạc Long Quân vốn nòi rồng ở vùng nước thẳm
C. Âu Cơ sinh bọc trăm trứng nở ra trăm con
D. Âu Cơ muốn một mình nuôi dạy trăm con.

Câu 6. Chi tiết: "Ta đưa năm mươi con xuống biển, nàng đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương. Kẻ miền núi, người miền biển, khi có việc gì thì giúp đỡ lẫn nhau, đừng quên lời hẹn." Có ý nghĩa như thế nào?

A. Để chiếm lĩnh các vùng đất, mở rộng nơi cư trú, làm ăn, để cho gia đình tương lai thành dân tộc, đất nước. Đặc biệt có việc gì (chiến tranh, thiên tai...) thì giúp đỡ lẫn nhau dễ hơn.

- B. Để các con được biết đến quê hương của cha.
C. Để các con được biết đến quê hương của mẹ.
D. Để chiếm lĩnh các vùng đất, mở rộng nơi cư trú, làm ăn, để cho gia đình tương lai thành dân tộc, đất nước

Câu 7. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện "Con Rồng cháu Tiên" ?

- A. Giải thích nguồn gốc của người Việt.
B. Giải thích các hiện tượng thiên nhiên.
C. Thể hiện sự cảm thương cho số phận người phụ nữ.
D. Ca ngợi tình phụ tử.

Câu 8. Chi tiết: "Âu Cơ có mang, đến kì sinh nở, chuyện thật lạ, nàng sinh ra một cái bọc trăm trứng nở ra một trăm con trai..." có liên quan tới từ nào trong các từ dưới đây?

- A. Đồng bào B. Đồng đội. C. Đồng niên. D. Đồng lòng

Câu 9. Em hãy chỉ ra và nêu ý nghĩa của nhân vật thần kì xuất hiện trong văn bản trên. (Viết câu trả lời bằng đoạn văn ngắn khoảng 5 câu).

Câu 10. Phẩm chất nào của nhân vật Lạc Long Quân khiến em ấn tượng nhất? Em cần làm gì để rèn luyện phẩm chất đó?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Học sinh chọn một trong hai đề sau:

Đề 1: Em hãy viết bài văn thuyết minh về một sự kiện(một sinh hoạt văn hóa).

Đề 2: Mỗi truyện cổ tích hoặc truyền thuyết đều mang đến cho ta những điều kì diệu. Em hãy viết bài văn kể về một truyện truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em yêu thích.

Chúc các con làm bài tốt!

Mã đề: 601

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Đặc điểm nào sau đây mô tả phong cách cổ điển?

- A. Trang phục có thiết kế đơn giản, đường nét tạo cảm giác mạnh mẽ và khỏe khoắn, thoải mái khi vận động.
B. Trang phục có hình thức giản dị, nghiêm túc, lịch sự.
C. Trang phục thể hiện sự nhẹ nhàng, mềm mại qua các đường cong, đường uốn lượn.
D. Trang phục có nét đặc trưng của trang phục dân tộc về hoa văn, chất liệu, kiểu dáng.

Câu 2. Đại lượng điện định mức chung của đồ dùng điện là:

- A. Công suất định mức. B. Điện áp định mức.
C. Điện áp hoặc công suất định mức. D. Điện áp định mức và công suất định mức.

Câu 3. Người làm thiết kế thời trang làm những công việc nào?

- A. Nấu đồ ăn ở trong các nhà hàng, khách sạn.
B. Xây dựng nền nhà và làm việc tại các công trường.
C. May các kiểu sản phẩm may làm việc tại cửa hàng hoặc các xí nghiệp.
D. Nghiên cứu thực đơn phù hợp với chế độ dinh dưỡng cho học sinh ở các trường học.

Câu 4. Bảo quản trang phục gồm những công việc:

- A. Giặt, cất giữ. B. Làm sạch, làm khô, làm phẳng, cất giữ.
C. Giặt, là. D. Giặt, phơi.

Câu 5. Đơn vị của công suất định mức ký hiệu là:

- A. KV B. V C. A D. W

Câu 6. Đơn vị của điện áp định mức ký hiệu là:

- A. V B. A C. KV D. W

Câu 7. Khi đi học, em thường mặc loại trang phục nào?

- A. Trang phục lễ hội. B. Trang phục dân tộc.
C. Trang phục mặc thường ngày. D. Đồng phục.

Câu 8. Loại vải nào sau đây nên chọn để may áo quần đi lao động?

- A. Vải sợi bông, màu sáng, kiểu may sát người.
B. Vải sợi tổng hợp, màu sẫm, kiểu may cầu kì.
C. Vải sợi tổng hợp, màu sáng, kiểu may cầu kì.
D. Vải sợi bông, màu sẫm, kiểu may đơn giản, rộng.

Câu 9. Theo em, tại sao phải lưu ý đến các thông số kỹ thuật?

- A. Không cần phải chú ý đến thông số kỹ thuật.
B. Để lựa chọn đồ dùng điện cho phù hợp.
C. Sử dụng đúng yêu cầu kỹ thuật.
D. Lựa chọn đồ dùng điện phù hợp và sử dụng đúng yêu cầu kỹ thuật.

Câu 10. Đồ dùng điện trong gia đình là:

- A. Phục vụ sinh hoạt trong gia đình.

B. Các sản phẩm công nghệ hoạt động bằng năng lượng điện phục vụ sinh hoạt trong gia đình.

C. Các sản phẩm công nghệ.

D. Hoạt động bằng năng lượng điện.

Câu 11. Các yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến sự thay đổi của thời trang?

A. Văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học và công nghệ.

B. Giáo dục.

C. Màu sắc.

D. Phong cách.

Câu 12. Để phân loại thành trang phục nam, trang phục nữ dựa theo cách phân loại trang phục nào?

A. Theo thời tiết

B. Theo giới tính

C. Theo lứa tuổi

D. Theo công dụng

Câu 13. Tai nạn điện giết sẽ không xảy ra nếu chúng ta thực hiện hành động nào dưới đây?

A. Chạm tay vào nguồn điện.

B. Cầm, nắm vào vị trí dây dẫn điện bị hỏng lớp vỏ cách điện.

C. Tránh xa khu vực có dây dẫn điện bị đứt, rơi xuống đất.

D. Chạm vào đồ dùng điện bị rò điện ra lớp vỏ bên ngoài.

Câu 14. Trang phục có đặc điểm nào sau đây được dùng cho lễ hội?

A. Có kiểu dáng đơn giản, rộng, dễ hoạt động; có màu sắc sẫm màu; thường được may từ vải sợi bông.

B. Có kiểu dáng đẹp, trang trọng; có thể trang phục truyền thống, tùy thuộc vào tính chất lễ hội.

C. Có kiểu dáng đơn giản, gọn gàng, dễ mặc, dễ hoạt động; có màu sắc hài hòa; thường được may từ vải sợi pha.

D. Có kiểu dáng đơn giản, thoải mái; thường được may từ vải sợi thiên nhiên.

Câu 15. Sự thay đổi của thời trang thể hiện qua các đặc điểm nào của trang phục?

A. Kiểu dáng.

B. Chất liệu, kiểu dáng, màu sắc.

C. Chất liệu.

D. Màu sắc.

Câu 16. Khi đi học thể dục, em sẽ lựa chọn trang phục như thế nào?

A. Vải sợi bông, may sát người, giày cao gót.

B. Vải sợi bông, may rộng, dép lê.

C. Vải sợi tổng hợp, may rộng, giày da đắt tiền.

D. Vải sợi bông, may rộng, giày ba ta

Câu 17. Để tạo cảm giác gây đi và cao lên, ta nên chọn vải may trang phục có những đặc điểm nào?

A. Màu vàng nhạt, hoa nhỏ, mặt vải thô.

B. Màu xanh đen, kẻ sọc ngang, mặt vải phẳng.

C. Màu trắng, hoa to, mặt vải bóng láng.

D. Màu đen, kẻ sọc dọc, mặt vải trơn.

Câu 18. Trang phục đi học có đặc điểm nào sau đây?

A. Thường bằng vải cứng

B. Nhiều họa tiết, bó sát cơ thể.

C. Kiểu dáng đơn giản, dễ vận động

D. May từ vải không thấm hút mồ hôi

Câu 19. Phát biểu nào đúng về khái niệm thời trang?

- A. Là cách ăn mặc theo nhu cầu thẩm mỹ và sở thích tạo nên vẻ đẹp riêng, độc đáo của mọi người.
- B. Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng và sử dụng phổ biến trong một khoảng thời gian nhất định.
- C. Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng.
- D. Là sự thay đổi các kiểu quần áo, cách ăn mặc được số đông ưa chuộng trong mỗi thời kỳ.

Câu 20. Nón quai thao thường được sử dụng trong phong cách thời trang nào?

- A. Phong cách cổ điển
- B. Phong cách thể thao
- C. Phong cách lãng mạn
- D. Phong cách dân gian

Câu 21. Trong ngày hè, người ta thường chọn mặc vải tơ tằm vì:

- A. Vải có độ hút ẩm cao, thoáng mát.
- B. Vải phồng, giữ ẩm.
- C. Vải có độ hút ẩm thấp.
- D. Vải dày, hút ẩm thấp.

Câu 22. Chọn màu vải để may quần hợp với tất cả các màu của áo là:

- A. Màu trắng, màu vàng
- B. Màu đen, màu trắng
- C. Màu đen, màu tím
- D. Màu đỏ, màu xanh

Câu 23. Loại vải nào có khả năng giữ nhiệt tốt?

- A. Vải sợi bông
- B. Vải tơ tằm
- C. Vải sợi len
- D. Vải sợi visco

Câu 24. Trang phục ở nhà có đặc điểm nào sau đây?

- A. Kiểu dáng đơn giản, thoải mái
- B. Kiểu dáng ôm sát cơ thể
- C. Kiểu dáng đẹp, trang trọng
- D. Kiểu dáng lịch sự, gọn gàng

Câu 25. Vật nào dưới đây không phải là trang phục?

- A. Khăn quàng
- B. Mũ
- C. Thắt lưng
- D. Xe đạp

Câu 26. Để đảm bảo an toàn cho đồ dùng điện, cần:

- A. Đặt đồ dùng điện trên bề mặt ổn định.
- B. Vận hành đồ dùng điện theo cảm tính.
- C. Cố định chắc chắn.
- D. Đặt đồ dùng điện trên bề mặt ổn định hoặc cố định chắc chắn.

Câu 27. "Độ hút ẩm thấp nên mặc bí vì ít thấm mồ hôi. Tuy nhiên nó bền, đẹp, mau khô và không bị nhàu" là tính chất của loại vải nào?

- A. Vải sợi tổng hợp
- B. Vải sợi pha
- C. Vải sợi thiên nhiên
- D. Vải sợi nhân tạo

Câu 28. Căn cứ để lựa chọn phong cách thời trang là gì?

- A. Căn cứ vào tính cách người mặc.
- B. Căn cứ vào sở thích người mặc.
- C. Căn cứ vào tính cách và sở thích người mặc.
- D. Căn cứ vào tính cách hoặc sở thích người mặc

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1đ): Em hãy kể tên 5 đồ dùng điện có trong gia đình em. Cho biết các thông số kỹ thuật có trên đồ dùng đó ?

Câu 2 (2đ): Em hãy nêu nội dung của bước làm khô, làm phẳng quần áo?

----- HẾT -----

Mã đề: 602

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Trang phục có đặc điểm nào sau đây được dùng cho lễ hội?

- A. Có kiểu dáng đơn giản, rộng, dễ hoạt động; có màu sắc sẫm màu; thường được may từ vải sợi bông.
B. Có kiểu dáng đơn giản, thoải mái; thường được may từ vải sợi thiên nhiên.
C. Có kiểu dáng đẹp, trang trọng; có thể trang phục truyền thống, tùy thuộc vào tính chất lễ hội.
D. Có kiểu dáng đơn giản, gọn gàng, dễ mặc, dễ hoạt động; có màu sắc hài hòa; thường được may từ vải sợi pha.

Câu 2. Đặc điểm nào sau đây mô tả phong cách cổ điển?

- A. Trang phục thể hiện sự nhẹ nhàng, mềm mại qua các đường cong, đường uốn lượn.
B. Trang phục có hình thức giản dị, nghiêm túc, lịch sự.
C. Trang phục có thiết kế đơn giản, đường nét tạo cảm giác mạnh mẽ và khỏe khoắn, thoải mái khi vận động.
D. Trang phục có nét đặc trưng của trang phục dân tộc về hoa văn, chất liệu, kiểu dáng.

Câu 3. Đơn vị của điện áp định mức ký hiệu là:

- A. V B. A C. W D. KV

Câu 4. Sự thay đổi của thời trang thể hiện qua các đặc điểm nào của trang phục?

- A. Màu sắc. B. Kiểu dáng.
C. Chất liệu. D. Chất liệu, kiểu dáng, màu sắc.

Câu 5. Khi đi học, em thường mặc loại trang phục nào?

- A. Trang phục lễ hội. B. Đồng phục.
C. Trang phục dân tộc. D. Trang phục mặc thường ngày.

Câu 6. Nón quai thao thường được sử dụng trong phong cách thời trang nào?

- A. Phong cách dân gian B. Phong cách cổ điển
C. Phong cách lãng mạn D. Phong cách thể thao

Câu 7. Bảo quản trang phục gồm những công việc:

- A. Giặt, phơi. B. Giặt, cất giữ.
C. Giặt, là. D. Làm sạch, làm khô, làm phẳng, cất giữ.

Câu 8. Loại vải nào sau đây nên chọn để may áo quần đi lao động?

- A. Vải sợi tổng hợp, màu sẫm, kiểu may cầu kì.
B. Vải sợi bông, màu sáng, kiểu may sát người.
C. Vải sợi tổng hợp, màu sáng, kiểu may cầu kì.
D. Vải sợi bông, màu sẫm, kiểu may đơn giản, rộng.

Câu 9. Các yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến sự thay đổi của thời trang?

- A. Văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học và công nghệ. B. Giáo dục.
C. Màu sắc. D. Phong cách.

Câu 10. Đơn vị của công suất định mức ký hiệu là:

- A. A B. V C. W D. KV

Câu 11. Đồ dùng điện trong gia đình là:

- A. Các sản phẩm công nghệ.
B. Hoạt động bằng năng lượng điện.
C. Phục vụ sinh hoạt trong gia đình.
D. Các sản phẩm công nghệ hoạt động bằng năng lượng điện phục vụ sinh hoạt trong

gia đình.

Câu 12. Theo em, tại sao phải lưu ý đến các thông số kĩ thuật?

- A. Sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật.
- B. Lựa chọn đồ dùng điện phù hợp và sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật.
- C. Không cần phải chú ý đến thông số kĩ thuật.
- D. Để lựa chọn đồ dùng điện cho phù hợp.

Câu 13. Người làm thiết kế thời trang làm những công việc nào?

- A. Nghiên cứu thực đơn phù hợp với chế độ dinh dưỡng cho học sinh ở các trường học.
- B. Xây dựng nền nhà và làm việc tại các công trường.
- C. May các kiểu sản phẩm may làm việc tại cửa hàng hoặc các xí nghiệp.
- D. Nấu đồ ăn ở trong các nhà hàng, khách sạn.

Câu 14. Trang phục đi học có đặc điểm nào sau đây?

- A. Nhiều họa tiết, bó sát cơ thể.
- B. Kiểu dáng đơn giản, dễ vận động
- C. Thường bằng vải cứng
- D. May từ vải không thấm hút mồ hôi

Câu 15. Đại lượng điện định mức chung của đồ dùng điện là:

- A. Công suất định mức.
- B. Điện áp hoặc công suất định mức.
- C. Điện áp định mức và công suất định mức.
- D. Điện áp định mức.

Câu 16. Tai nạn điện giết sẽ không xảy ra nếu chúng ta thực hiện hành động nào dưới đây?

- A. Chạm tay vào nguồn điện.
- B. Cầm, nắm vào vị trí dây dẫn điện bị hỏng lớp vỏ cách điện.
- C. Chạm vào đồ dùng điện bị rò điện ra lớp vỏ bên ngoài.
- D. Tránh xa khu vực có dây dẫn điện bị đứt, rơi xuống đất.

Câu 17. Để phân loại thành trang phục nam, trang phục nữ dựa theo cách phân loại trang phục nào ?

- A. Theo lứa tuổi
- B. Theo giới tính
- C. Theo công dụng
- D. Theo thời tiết

Câu 18. Khi đi học thể dục, em sẽ lựa chọn trang phục như thế nào?

- A. Vải sợi bông, may rộng, giày ba ta
- B. Vải sợi tổng hợp, may rộng, giày da đắt tiền.
- C. Vải sợi bông, may sát người, giày cao gót.
- D. Vải sợi bông, may rộng, dép lê.

Câu 19. Để tạo cảm giác gây đi và cao lên, ta nên chọn vải may trang phục có những đặc điểm nào?

- A. Màu trắng, hoa to, mặt vải bóng láng.
- B. Màu vàng nhạt, hoa nhỏ, mặt vải thô.
- C. Màu xanh đen, kẻ sọc ngang, mặt vải phẳng.
- D. Màu đen, kẻ sọc dọc, mặt vải trơn.

Câu 20. Phát biểu nào đúng về khái niệm thời trang?

- A. Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng và sử dụng phổ biến trong một khoảng thời gian nhất định.
- B. Là cách ăn mặc theo nhu cầu thẩm mỹ và sở thích tạo nên vẻ đẹp riêng, độc đáo của mọi người.
- C. Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng.
- D. Là sự thay đổi các kiểu quần áo, cách ăn mặc được số đông ưa chuộng trong mỗi thời kỳ.

Câu 21. Căn cứ để lựa chọn phong cách thời trang là gì?

- A. Căn cứ vào tính cách người mặc.
- B. Căn cứ vào tính cách và sở thích người mặc.
- C. Căn cứ vào sở thích người mặc.
- D. Căn cứ vào tính cách hoặc sở thích người mặc

Câu 22. Vật nào dưới đây không phải là trang phục?

- A. Xe đạp
- B. Khăn quàng
- C. Mũ
- D. Thắt lưng

Câu 23. Trang phục ở nhà có đặc điểm nào sau đây?

- A. Kiểu dáng ôm sát cơ thể
C. Kiểu dáng đơn giản, thoải mái
B. Kiểu dáng lịch sự, gọn gàng
D. Kiểu dáng đẹp, trang trọng

Câu 24. Để đảm bảo an toàn cho đồ dùng điện, cần:

- A. Đặt đồ dùng điện trên bề mặt ổn định.
B. Cố định chắc chắn.
C. Vận hành đồ dùng điện theo cảm tính.
D. Đặt đồ dùng điện trên bề mặt ổn định hoặc cố định chắc chắn.

Câu 25. Loại vải nào có khả năng giữ nhiệt tốt?

- A. Vải tơ tằm
B. Vải sợi bông
C. Vải sợi visco
D. Vải sợi len

Câu 26. Chọn màu vải để may quần hợp với tất cả các màu của áo là:

- A. Màu đen, màu tím
B. Màu đỏ, màu xanh
C. Màu trắng, màu vàng
D. Màu đen, màu trắng

Câu 27. "Độ hút ẩm thấp nên mặc bí vì ít thấm mồ hôi. Tuy nhiên nó bền, đẹp, mau khô và không bị nhàu" là tính chất của loại vải nào?

- A. Vải sợi thiên nhiên
B. Vải sợi nhân tạo
C. Vải sợi tổng hợp
D. Vải sợi pha

Câu 28. Trong ngày hè, người ta thường chọn mặc vải tơ tằm vì:

- A. Vải có độ hút ẩm thấp.
B. Vải phồng, giữ ẩm.
C. Vải dày, hút ẩm thấp.
D. Vải có độ hút ẩm cao, thoáng mát.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1đ): Em hãy kể tên 5 đồ dùng điện có trong gia đình em. Cho biết các thông số kĩ thuật có trên đồ dùng đó ?

Câu 2 (2đ): Em hãy nêu nội dung của bước làm sạch, làm khô quần áo?

----- HẾT -----

Mã đề: 603

Ngày thi: 17/03/2025

D. Lựa chọn đồ dùng điện phù hợp và sử dụng đúng yêu cầu kỹ thuật.

Câu 11. Các yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến sự thay đổi của thời trang?

- A. Giáo dục.
- B. Văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học và công nghệ.
- C. Màu sắc.
- D. Phong cách.

Câu 12. Trang phục có đặc điểm nào sau đây được dùng cho lễ hội?

- A. Có kiểu dáng đơn giản, thoải mái; thường được may từ vải sợi thiên nhiên.
- B. Có kiểu dáng đơn giản, rộng, dễ hoạt động; có màu sắc sẫm màu; thường được may từ vải sợi bông.
- C. Có kiểu dáng đẹp, trang trọng; có thể trang phục truyền thống, tùy thuộc vào tính chất lễ hội.
- D. Có kiểu dáng đơn giản, gọn gàng, dễ mặc, dễ hoạt động; có màu sắc hài hòa; thường được may từ vải sợi pha.

Câu 13. Đồ dùng điện trong gia đình là:

- A. Phục vụ sinh hoạt trong gia đình.
- B. Các sản phẩm công nghệ.
- C. Các sản phẩm công nghệ hoạt động bằng năng lượng điện phục vụ sinh hoạt trong gia đình.
- D. Hoạt động bằng năng lượng điện.

Câu 14. Đặc điểm nào sau đây mô tả phong cách cổ điển?

- A. Trang phục có nét đặc trưng của trang phục dân tộc về hoa văn, chất liệu, kiểu dáng.
- B. Trang phục có hình thức giản dị, nghiêm túc, lịch sự.
- C. Trang phục có thiết kế đơn giản, đường nét tạo cảm giác mạnh mẽ và khỏe khoắn, thoải mái khi vận động.
- D. Trang phục thể hiện sự nhẹ nhàng, mềm mại qua các đường cong, đường uốn lượn.

Câu 15. Nón quai thao thường được sử dụng trong phong cách thời trang nào?

- A. Phong cách lãng mạn
- B. Phong cách cổ điển
- C. Phong cách dân gian
- D. Phong cách thể thao

Câu 16. Bảo quản trang phục gồm những công việc:

- A. Giặt, là.
- B. Giặt, phơi.
- C. Giặt, cất giữ.
- D. Làm sạch, làm khô, làm phẳng, cất giữ.

Câu 17. Phát biểu nào đúng về khái niệm thời trang?

- A. Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng và sử dụng phổ biến trong một khoảng thời gian nhất định.
- B. Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng.
- C. Là sự thay đổi các kiểu quần áo, cách ăn mặc được số đông ưa chuộng trong mỗi thời kỳ.
- D. Là cách ăn mặc theo nhu cầu thẩm mỹ và sở thích tạo nên vẻ đẹp riêng, độc đáo của mọi người.

Câu 18. Để phân loại thành trang phục nam, trang phục nữ dựa theo cách phân loại trang phục nào?

- A. Theo thời tiết
- B. Theo lứa tuổi
- C. Theo giới tính
- D. Theo công dụng

Câu 19. Loại vải nào sau đây nên chọn để may áo quần đi lao động?

- A. Vải sợi tổng hợp, màu sẫm, kiểu may cầu kì.

- B. Vải sợi tổng hợp, màu sáng, kiểu may cầu kì.
- C. Vải sợi bông, màu sẫm, kiểu may đơn giản, rộng.
- D. Vải sợi bông, màu sáng, kiểu may sát người.

Câu 20. *Khi đi học thể dục, em sẽ lựa chọn trang phục như thế nào?*

- A. Vải sợi bông, may rộng, dép lê.
- B. Vải sợi tổng hợp, may rộng, giày da đắt tiền.
- C. Vải sợi bông, may rộng, giày ba ta
- D. Vải sợi bông, may sát người, giày cao gót.

Câu 21. *Loại vải nào có khả năng giữ nhiệt tốt?*

- A. Vải sợi bông
- B. Vải tơ tằm
- C. Vải sợi visco
- D. Vải sợi len

Câu 22. *Chọn màu vải để may quần hợp với tất cả các màu của áo là:*

- A. Màu đen, màu trắng
- B. Màu trắng, màu vàng
- C. Màu đen, màu tím
- D. Màu đỏ, màu xanh

Câu 23. *"Độ hút ẩm thấp nên mặc bí vì ít thấm mồ hôi. Tuy nhiên nó bền, đẹp, mau khô và không bị nhàu" là tính chất của loại vải nào?*

- A. Vải sợi pha
- B. Vải sợi nhân tạo
- C. Vải sợi tổng hợp
- D. Vải sợi thiên nhiên

Câu 24. *Để đảm bảo an toàn cho đồ dùng điện, cần:*

- A. Đặt đồ dùng điện trên bề mặt ổn định hoặc cố định chắc chắn.
- B. Cố định chắc chắn.
- C. Đặt đồ dùng điện trên bề mặt ổn định.
- D. Vận hành đồ dùng điện theo cảm tính.

Câu 25. *Căn cứ để lựa chọn phong cách thời trang là gì?*

- A. Căn cứ vào tính cách hoặc sở thích người mặc
- B. Căn cứ vào tính cách và sở thích người mặc.
- C. Căn cứ vào tính cách người mặc.
- D. Căn cứ vào sở thích người mặc.

Câu 26. *Vật nào dưới đây không phải là trang phục?*

- A. Mũ
- B. Xe đạp
- C. Khăn quàng
- D. Thắt lưng

Câu 27. *Trang phục ở nhà có đặc điểm nào sau đây?*

- A. Kiểu dáng đẹp, trang trọng
- B. Kiểu dáng đơn giản, thoải mái
- C. Kiểu dáng lịch sự, gọn gàng
- D. Kiểu dáng ôm sát cơ thể

Câu 28. *Trong ngày hè, người ta thường chọn mặc vải tơ tằm vì:*

- A. Vải phồng, giữ ẩm.
- B. Vải dày, hút ẩm thấp.
- C. Vải có độ hút ẩm cao, thoáng mát.
- D. Vải có độ hút ẩm thấp.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1đ): Em hãy kể tên 5 đồ dùng điện có trong gia đình em. Cho biết các thông số kĩ thuật có trên đồ dùng đó ?

Câu 2 (2đ): Em hãy nêu nội dung của bước làm phẳng và cất giữ quần áo?

----- HẾT -----

Mã đề: 604

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Loại vải nào sau đây nên chọn để may áo quần đi lao động?

- A. Vải sợi bông, màu sẫm, kiểu may đơn giản, rộng.
- B. Vải sợi bông, màu sáng, kiểu may sát người.
- C. Vải sợi tổng hợp, màu sẫm, kiểu may cầu kì.
- D. Vải sợi tổng hợp, màu sáng, kiểu may cầu kì.

Câu 2. Phát biểu nào đúng về khái niệm thời trang?

- A. Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng và sử dụng phổ biến trong một khoảng thời gian nhất định.
- B. Là cách ăn mặc theo nhu cầu thẩm mỹ và sở thích tạo nên vẻ đẹp riêng, độc đáo của mọi người.
- C. Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng.
- D. Là sự thay đổi các kiểu quần áo, cách ăn mặc được số đông ưa chuộng trong mỗi thời kỳ.

Câu 3. Tai nạn điện giết sẽ không xảy ra nếu chúng ta thực hiện hành động nào dưới đây?

- A. Chạm tay vào nguồn điện.
- B. Tránh xa khu vực có dây dẫn điện bị đứt, rơi xuống đất.
- C. Cầm, nắm vào vị trí dây dẫn điện bị hỏng lớp vỏ cách điện.
- D. Chạm vào đồ dùng điện bị rò điện ra lớp vỏ bên ngoài.

Câu 4. Các yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến sự thay đổi của thời trang?

- A. Phong cách.
- B. Văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học và công nghệ.
- C. Giáo dục.
- D. Màu sắc.

Câu 5. Đơn vị của công suất định mức ký hiệu là:

- A. W
- B. KV
- C. V
- D. A

Câu 6. Trang phục đi học có đặc điểm nào sau đây?

- A. Thường bằng vải cứng
- B. Nhiều họa tiết, bó sát cơ thể.
- C. Kiểu dáng đơn giản, dễ vận động
- D. May từ vải không thấm hút mồ hôi

Câu 7. Đồ dùng điện trong gia đình là:

- A. Các sản phẩm công nghệ hoạt động bằng năng lượng điện phục vụ sinh hoạt trong gia đình.
- B. Các sản phẩm công nghệ.
- C. Phục vụ sinh hoạt trong gia đình.
- D. Hoạt động bằng năng lượng điện.

Câu 8. Đơn vị của điện áp định mức ký hiệu là:

- A. A
- B. V
- C. KV
- D. W

Câu 9. Để tạo cảm giác gây đi và cao lên, ta nên chọn vải may trang phục có những đặc điểm nào?

- A. Màu vàng nhạt, hoa nhỏ, mặt vải thô.
- B. Màu xanh đen, kẻ sọc ngang, mặt vải phẳng.
- C. Màu đen, kẻ sọc dọc, mặt vải trơn.

D. Màu trắng, hoa to, mặt vải bóng láng.

Câu 10. Bảo quản trang phục gồm những công việc:

A. Giặt, là.

B. Giặt, phơi.

C. Làm sạch, làm khô, làm phẳng, cất giữ.

D. Giặt, cất giữ.

Câu 11. Đặc điểm nào sau đây mô tả phong cách cổ điển?

A. Trang phục có nét đặc trưng của trang phục dân tộc về hoa văn, chất liệu, kiểu dáng.

B. Trang phục có hình thức giản dị, nghiêm túc, lịch sự.

C. Trang phục có thiết kế đơn giản, đường nét tạo cảm giác mạnh mẽ và khỏe khoắn, thoải mái khi vận động.

D. Trang phục thể hiện sự nhẹ nhàng, mềm mại qua các đường cong, đường uốn lượn.

Câu 12. Nón quai thao thường được sử dụng trong phong cách thời trang nào?

A. Phong cách thể thao

B. Phong cách lãng mạn

C. Phong cách dân gian

D. Phong cách cổ điển

Câu 13. Khi đi học, em thường mặc loại trang phục nào?

A. Trang phục lễ hội.

B. Trang phục mặc thường ngày.

C. Đồng phục.

D. Trang phục dân tộc.

Câu 14. Để phân loại thành trang phục nam, trang phục nữ dựa theo cách phân loại trang phục nào?

A. Theo công dụng

B. Theo lứa tuổi

C. Theo giới tính

D. Theo thời tiết

Câu 15. Đại lượng điện định mức chung của đồ dùng điện là:

A. Công suất định mức.

B. Điện áp định mức.

C. Điện áp định mức và công suất định mức.

D. Điện áp hoặc công suất định mức.

Câu 16. Theo em, tại sao phải lưu ý đến các thông số kĩ thuật?

A. Không cần phải chú ý đến thông số kĩ thuật.

B. Lựa chọn đồ dùng điện phù hợp và sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật.

C. Để lựa chọn đồ dùng điện cho phù hợp.

D. Sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật.

Câu 17. Khi đi học thể dục, em sẽ lựa chọn trang phục như thế nào?

A. Vải sợi bông, may rộng, giày ba ta

B. Vải sợi bông, may sát người, giày cao gót.

C. Vải sợi bông, may rộng, dép lê.

D. Vải sợi tổng hợp, may rộng, giày da đắt tiền.

Câu 18. Người làm thiết kế thời trang làm những công việc nào?

A. Xây dựng nền nhà và làm việc tại các công trường.

B. Nghiên cứu thực đơn phù hợp với chế độ dinh dưỡng cho học sinh ở các trường học.

C. May các kiểu sản phẩm may làm việc tại cửa hàng hoặc các xí nghiệp.

D. Nấu đồ ăn ở trong các nhà hàng, khách sạn.

Câu 19. Trang phục có đặc điểm nào sau đây được dùng cho lễ hội?

A. Có kiểu dáng đơn giản, thoải mái; thường được may từ vải sợi thiên nhiên.

B. Có kiểu dáng đơn giản, gọn gàng, dễ mặc, dễ hoạt động; có màu sắc hài hòa; thường được may từ vải sợi pha.

C. Có kiểu dáng đẹp, trang trọng; có thể trang phục truyền thống, tùy thuộc vào tính chất lễ hội.

D. Có kiểu dáng đơn giản, rộng, dễ hoạt động; có màu sắc sẫm màu; thường được may từ vải sợi bông.

Câu 20. Sự thay đổi của thời trang thể hiện qua các đặc điểm nào của trang phục?

- A. Kiểu dáng.
- B. Chất liệu.
- C. Chất liệu, kiểu dáng, màu sắc.
- D. Màu sắc.

Câu 21. Trang phục ở nhà có đặc điểm nào sau đây?

- A. Kiểu dáng ôm sát cơ thể
- B. Kiểu dáng đẹp, trang trọng
- C. Kiểu dáng đơn giản, thoải mái
- D. Kiểu dáng lịch sự, gọn gàng

Câu 22. Vật nào dưới đây không phải là trang phục?

- A. Thắt lưng
- B. Xe đạp
- C. Khăn quàng
- D. Mũ

Câu 23. Căn cứ để lựa chọn phong cách thời trang là gì?

- A. Căn cứ vào sở thích người mặc.
- B. Căn cứ vào tính cách và sở thích người mặc.
- C. Căn cứ vào tính cách người mặc.
- D. Căn cứ vào tính cách hoặc sở thích người mặc

Câu 24. "Độ hút ẩm thấp nên mặc bí vì ít thấm mồ hôi. Tuy nhiên nó bền, đẹp, mau khô và không bị nhàu" là tính chất của loại vải nào?

- A. Vải sợi pha
- B. Vải sợi nhân tạo
- C. Vải sợi tổng hợp
- D. Vải sợi thiên nhiên

Câu 25. Loại vải nào có khả năng giữ nhiệt tốt?

- A. Vải sợi visco
- B. Vải tơ tằm
- C. Vải sợi len
- D. Vải sợi bông

Câu 26. Chọn màu vải để may quần hợp với tất cả các màu của áo là:

- A. Màu đen, màu trắng
- B. Màu trắng, màu vàng
- C. Màu đỏ, màu xanh
- D. Màu đen, màu tím

Câu 27. Để đảm bảo an toàn cho đồ dùng điện, cần:

- A. Đặt đồ dùng điện trên bề mặt ổn định hoặc cố định chắc chắn.
- B. Vận hành đồ dùng điện theo cảm tính.
- C. Cố định chắc chắn.
- D. Đặt đồ dùng điện trên bề mặt ổn định.

Câu 28. Trong ngày hè, người ta thường chọn mặc vải tơ tằm vì:

- A. Vải phồng, giữ ấm.
- B. Vải có độ hút ẩm thấp.
- C. Vải dày, hút ẩm thấp.
- D. Vải có độ hút ẩm cao, thoáng mát.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1đ): Em hãy kể tên 5 đồ dùng điện có trong gia đình em. Cho biết các thông số kỹ thuật có trên đồ dùng đó ?

Câu 2 (2đ): Em hãy nêu nội dung của bước làm sạch, làm khô quần áo?

----- HẾT -----

Mã đề: 601

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Để phân biệt người Việt Nam và người nước ngoài ta căn cứ vào đâu?

- A. Luật Quốc tịch Việt Nam. B. Luật trẻ em.
C. Luật đất đai. D. Luật hôn nhân và gia đình.

Câu 2. Câu thành ngữ, tục ngữ nói về tiết kiệm là :

- A. Tích tiểu thành đại. B. Đi một ngày đàng học một sàng khôn.
C. Có công mài sắt có ngày nên kim. D. Học, học nữa, học mãi.

Câu 3. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân được ghi nhận tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Điều 20. B. Điều 23. C. Điều 22. D. Điều 21.

Câu 4. Hành động nào sau đây thể hiện sự tiết kiệm?

- A. Để dành tiền để mua sách. B. Vứt rác bừa bãi tại nơi công cộng.
C. Khai thác tài nguyên khoáng sản bừa bãi D. Bật đèn sáng khắp nhà cho đẹp.

Câu 5. Văn bản quy phạm pháp luật nào quy định cụ thể về quyền học tập?

- A. Luật giáo dục. B. Luật trẻ em.
C. Luật giáo dục và đào tạo. D. Luật giáo dục nghề nghiệp.

Câu 6. Hình thức nào sau đây không phải là thư tín, điện tín:

- A. Sổ tay ghi chép. B. Email
C. Tin nhắn điện thoại D. Bưu phẩm

Câu 7. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, ... thuộc nhóm quyền nào ?

- A. Quyền kinh tế. B. Quyền văn hóa, xã hội.
C. Quyền dân sự. D. Quyền chính trị.

Câu 8. Đối với công dân, nhà nước có vai trò như thế nào trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật?

- A. Bảo vệ và bảo đảm. B. Duy trì và bảo đảm.
C. Duy trì và phát triển. D. Bảo vệ và duy trì.

Câu 9. Quyền đảm bảo an toàn và bí mật cá nhân, điện thoại, điện tín được nêu tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Điều 21. B. Điều 20. C. Điều 23. D. Điều 22.

Câu 10. Thực hiện nghĩa vụ quân sự được nêu tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Điều 45. B. Điều 44. C. Điều 47. D. Điều 46.

Câu 11. Câu nói : “*Cơm thừa gạo thiếu*” nói đến ?

- A. Tiết kiệm.
- B. Trung thực, thẳng thắn.
- C. Lãng phí, thừa thãi.
- D. Cần cù, siêng năng.

Câu 12. Đối lập với tiết kiệm là gì?

- A. Trung thực, thẳng thắn.
- B. Cầu thả, hời hợt.
- C. Cần cù, chăm chỉ.
- D. Xa hoa, lãng phí.

Câu 13. Quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe thuộc nhóm quyền nào ?

- A. Quyền kinh tế.
- B. Quyền chính trị.
- C. Quyền dân sự.
- D. Quyền văn hóa, xã hội.

Câu 14. Thành ngữ “*Đi một ngày đàng học một sàng khôn*” nói đến điều gì?

- A. Vai trò của tự nhận thức.
- B. Vai trò của cá nhân.
- C. Vai trò của việc học.
- D. Vai trò của tự học.

Câu 15. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của người khác được quy định tại điều nào, hiến pháp năm nào?

- A. Điều 20, Hiến pháp 2011.
- B. Điều 21, Hiến pháp 2013.
- C. Điều 22, Hiến pháp 2013.
- D. Điều 19, Hiến pháp 2011.

Câu 16. Ý nghĩa của quyền được đảm bảo an toàn và bí mật đời tư là gì?

- A. Đảm bảo sự công bằng cho cá nhân.
- B. Đảm bảo đời sống riêng tư cho cá nhân.
- C. Đảm bảo quyền dân chủ cho công dân.
- D. Đảm bảo quyền tự chủ của cá nhân.

Câu 17. Trong hệ thống giáo dục ở nước ta bậc nào là bậc nền tảng?

- A. Mầm non.
- B. Tiểu học.
- C. Trung học phổ thông.
- D. Trung học cơ sở.

Câu 18. Luật Quốc tịch Việt Nam được ban hành vào năm nào?

- A. 1995.
- B. 1998.
- C. 1996.
- D. 1997.

Câu 19. Quyền học tập của công dân thuộc nhóm quyền nào?

- A. Quyền kinh tế và văn hóa.
- B. Quyền chính trị và dân sự.
- C. Quyền dân sự và kinh tế.
- D. Quyền văn hóa, xã hội.

Câu 20. Quyền được tự do ngôn luận thuộc nhóm quyền nào ?

- A. Quyền chính trị.
- B. Quyền văn hóa, xã hội.
- C. Quyền dân sự.
- D. Quyền kinh tế.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Nam được bố mẹ cho 100.000 đồng để mua đồ dùng học tập cho năm học mới. Trên đường đến cửa hàng, Nam thấy một món đồ chơi rất đẹp và muốn mua nó. Nam đang phân vân có nên mua đồ chơi hay không.

- a) Nếu Nam sử dụng tiền để mua đồ chơi thay vì sách vở, Nam đang thực hiện tiết kiệm.
- b) Tiết kiệm là sử dụng tiền đúng mục đích và hợp lý, không lãng phí.

- c) Nam nên sử dụng số tiền để mua đồ dùng học tập, vì đó là nhu cầu quan trọng và cần thiết hơn.
- d) Việc Nam cân nhắc giữa việc mua đồ chơi và đồ dùng học tập thể hiện kỹ năng quản lý chi tiêu cá nhân.

Câu 22. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Bố mẹ Anna là người Pháp đến Việt Nam làm việc và định cư lâu dài. Anna sinh ra và lớn lên ở Việt Nam, nói tiếng Việt thành thạo và học tại các trường Việt Nam. Nhiều người thắc mắc liệu Anna có được xem là công dân Việt Nam hay không.

- a) Anna sinh ra và lớn lên ở Việt Nam nên trở thành công dân nước CHXHCN Việt Nam.
- b) Anna không được xem là công dân nước CHXHCN Việt Nam vì cả bố mẹ Anna đều là người Pháp.
- c) Anna có thể được công nhận là công dân Việt Nam nếu bố mẹ Anna đồng ý làm thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam cho cô ấy.
- d) Trong trường hợp Anna được nhập quốc tịch Việt Nam, cô ấy vẫn có thể giữ quốc tịch Pháp nếu pháp luật của cả Việt Nam và Pháp cho phép.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (3 điểm) Cho tình huống:

Bố mẹ Hùng là người Nga đến Việt Nam làm ăn, sinh sống. Hùng sinh ra ở Việt Nam. Có người nói Hùng là người Việt gốc Nga, không phải là công dân Việt Nam.

Câu hỏi:

- a/ Theo em, Hùng có phải là công dân Việt Nam không? Vì sao?
- b/ Em hiểu thế nào là công dân?

----- HẾT -----

Mã đề: 602

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân được ghi nhận tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Điều 23. B. Điều 22. C. Điều 20. D. Điều 21.

Câu 2. Trong cuộc sống chúng ta phải biết tính mạng, thân thể, sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của người khác. Đồng thời phải biết bảo vệ quyền lợi của mình.

- A. Tôn trọng B. Yêu thương. C. Tìm hiểu. D. Bảo vệ.

Câu 3. Câu nói nào nói về sự keo kiệt, bủn xỉn ?

- A. Vắt cổ chày ra nước. B. Vung tay quá trán.
C. Năng nhặt chặt bị D. Kiểm củi 3 năm thiêu 1 giờ.

Câu 4. Câu thành ngữ, tục ngữ nói về tiết kiệm là :

- A. Có công mài sắt có ngày nên kim. B. Học, học nữa, học mãi.
C. Tích tiểu thành đại. D. Đi một ngày đàng học một sàng khôn.

Câu 5. Bạn Q đổ đại học gia đình bạn tổ chức liên hoan. Vì không đủ tiền nên bố mẹ bạn Q quyết định đi vay tiền về để tổ chức mời dân làng cho mát mặt. Em có nhận xét gì về việc làm của gia đình Q?

- A. Thể hiện sự quan tâm với con cái. B. Là vi phạm pháp luật.
C. Hợp lí. D. Lãng phí, không phù hợp.

Câu 6. Để phân biệt người Việt Nam và người nước ngoài ta căn cứ vào đâu?

- A. Luật Quốc tịch Việt Nam. B. Luật hôn nhân và gia đình.
C. Luật đất đai. D. Luật trẻ em.

Câu 7. Luật Quốc tịch Việt Nam được ban hành vào năm nào?

- A. 1986. B. 1997. C. 1998. D. 1985.

Câu 8. Văn bản quy phạm pháp luật nào quy định cụ thể về quyền học tập?

- A. Luật giáo dục và đào tạo. B. Luật giáo dục nghề nghiệp.
C. Luật giáo dục. D. Luật trẻ em.

Câu 9. Đối với công dân, nhà nước có vai trò như thế nào trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật?

- A. Duy trì và phát triển. B. Duy trì và bảo đảm.
C. Bảo vệ và bảo đảm. D. Bảo vệ và duy trì.

Câu 10. Trong hệ thống giáo dục ở nước ta bậc nào là bậc nền tảng?

- A. Trung học phổ thông. B. Tiểu học.
C. Trung học cơ sở. D. Mầm non.

Câu 11. Hành động nào sau đây thể hiện sự tiết kiệm?

- A. Bật đèn sáng khắp nhà cho đẹp. B. Vứt rác bừa bãi tại nơi công cộng.

C. Khai thác tài nguyên khoáng sản bừa bãi

D. Để dành tiền để mua sách.

Câu 12. Câu nói : “*Cơm thừa gạo thiếu*” nói đến ?

A. Trung thực, thẳng thắn.

B. Lãng phí, thừa thãi.

C. Cần cù, siêng năng.

D. Tiết kiệm.

Câu 13. Quyền học tập của công dân thuộc nhóm quyền nào?

A. Quyền kinh tế và văn hóa.

B. Quyền dân sự và kinh tế.

C. Quyền chính trị và dân sự.

D. Quyền văn hóa, xã hội.

Câu 14. Quyền đảm bảo an toàn và bí mật cá nhân, điện thoại, điện tín được nêu tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

A. Điều 22.

B. Điều 20.

C. Điều 21.

D. Điều 23.

Câu 15. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của người khác được quy định tại điều nào, hiến pháp năm nào?

A. Điều 21, Hiến pháp 2013.

B. Điều 22, Hiến pháp 2013.

C. Điều 19, Hiến pháp 2011.

D. Điều 20, Hiến pháp 2011.

Câu 16. Quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe thuộc nhóm quyền nào ?

A. Quyền kinh tế.

B. Quyền văn hóa, xã hội.

C. Quyền dân sự.

D. Quyền chính trị.

Câu 17. Hình thức nào sau đây không phải là thư tín, điện tín:

A. Email

B. Bưu phẩm

C. Sổ tay ghi chép.

D. Tin nhắn điện thoại

Câu 18. Đối lập với tiết kiệm là ?

A. Cầu thả, hời hợt.

B. Trung thực, thẳng thắn.

C. Cần cù, chăm chỉ.

D. Xa hoa, lãng phí.

Câu 19. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín thuộc nhóm quyền nào ?

A. Quyền văn hóa, xã hội.

B. Quyền kinh tế.

C. Quyền dân sự.

D. Quyền chính trị.

Câu 20. Quyền được tự do ngôn luận thuộc nhóm quyền nào ?

A. Quyền kinh tế.

B. Quyền văn hóa, xã hội.

C. Quyền dân sự.

D. Quyền chính trị.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Nam được bố mẹ cho 100.000 đồng để mua đồ dùng học tập cho năm học mới. Trên đường đến cửa hàng, Nam thấy một món đồ chơi rất đẹp và muốn mua nó. Nam đang phân vân có nên mua đồ chơi hay không.

a) Nếu Nam sử dụng tiền để mua đồ chơi thay vì sách vở, Nam đang thực hiện tiết kiệm.

b) Tiết kiệm là sử dụng tiền đúng mục đích và hợp lý, không lãng phí.

c) Nam nên sử dụng số tiền để mua đồ dùng học tập, vì đó là nhu cầu quan trọng và cần thiết hơn.

d) Việc Nam cân nhắc giữa việc mua đồ chơi và đồ dùng học tập thể hiện kỹ năng quản lý chi tiêu cá nhân.

Câu 22. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Bố mẹ Anna là người Pháp đến Việt Nam làm việc và định cư lâu dài. Anna sinh ra và lớn lên ở Việt Nam, nói tiếng Việt thành thạo và học tại các trường Việt Nam. Nhiều người thắc mắc liệu Anna có được xem là công dân Việt Nam hay không.

- a) Anna sinh ra và lớn lên ở Việt Nam nên trở thành công dân nước CHXHCN Việt Nam.
- b) Anna không được xem là công dân nước CHXHCN Việt Nam vì cả bố mẹ Anna đều là người Pháp.
- c) Anna có thể được công nhận là công dân Việt Nam nếu bố mẹ Anna đồng ý làm thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam cho cô ấy.
- d) Trong trường hợp Anna được nhập quốc tịch Việt Nam, cô ấy vẫn có thể giữ quốc tịch Pháp nếu pháp luật của cả Việt Nam và Pháp cho phép.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (3 điểm) Cho tình huống:

Ngay từ đầu năm học, Liên đã lập cho mình thời gian biểu và nghiêm túc thực hiện hằng ngày. Nhiều bạn trong lớp cho Liên là làm việc máy móc nhưng Liên lại nghĩ rằng như thế mới tiết kiệm được thời gian và làm được nhiều việc.

Câu hỏi:

- a/ Em có tán thành với suy nghĩ và việc làm của Liên không? Vì sao?
- b/ Em hiểu thế nào là tiết kiệm? Nêu 2 ví dụ về việc thực hiện tiết kiệm thời gian?

----- HẾT -----

Mã đề: 603

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Đối với công dân, nhà nước có vai trò như thế nào trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật?

- A. Duy trì và bảo đảm. B. Bảo vệ và bảo đảm.
C. Bảo vệ và duy trì. D. Duy trì và phát triển.

Câu 2. Thành ngữ : Đi một ngày đàng học một sàng khôn nói đến điều gì?

- A. Vai trò của tự học. B. Vai trò của tự nhận thức.
C. Vai trò của việc học. D. Vai trò của cá nhân.

Câu 3. Luật Quốc tịch Việt Nam được ban hành vào năm nào?

- A. 1986. B. 1998. C. 1987. D. 1985.

Câu 4. Văn bản quy phạm pháp luật nào quy định cụ thể về quyền học tập?

- A. Luật trẻ em. B. Luật giáo dục.
C. Luật giáo dục nghề nghiệp. D. Luật giáo dục và đào tạo.

Câu 5. Trong hệ thống giáo dục ở nước ta bậc nào là bậc nền tảng?

- A. Trung học cơ sở. B. Trung học phổ thông.
C. Mầm non. D. Tiểu học.

Câu 6. Hành động nào sau đây thể hiện sự tiết kiệm?

- A. Để dành tiền để mua sách. B. Vứt rác bừa bãi tại nơi công cộng.
C. Bật đèn sáng khắp nhà cho đẹp. D. Khai thác khoáng sản bừa bãi

Câu 7. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân được ghi nhận tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Điều 20. B. Điều 23. C. Điều 21. D. Điều 22.

Câu 8. Trong cuộc sống chúng ta phải biết tính mạng, thân thể, sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của người khác. Đồng thời phải biết bảo vệ quyền lợi của mình.

- A. Bảo vệ. B. Tôn trọng C. Yêu thương. D. Tìm hiểu.

Câu 9. Đối lập với tiết kiệm là ?

- A. Trung thực, thẳng thắn. B. Xa hoa, lãng phí.
C. Cần cù, chăm chỉ. D. Cầu thả, hời hợt.

Câu 10. Câu thành ngữ, tục ngữ nói về tiết kiệm là :

- A. Có công mài sắt có ngày nên kim. B. Học, học nữa, học mãi.

C. Đi một ngày đàng học một sàng khôn.

D. Tích tiểu thành đại.

Câu 11. Quyền đảm bảo an toàn và bí mật cá nhân, điện thoại, điện tín được nêu tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

A. Điều 23.

B. Điều 21.

C. Điều 20.

D. Điều 22.

Câu 12. Để phân biệt người Việt Nam và người nước ngoài ta căn cứ vào đâu?

A. Luật đất đai.

B. Luật hôn nhân và gia đình.

C. Luật Quốc tịch Việt Nam.

D. Luật trẻ em.

Câu 13. Câu nói nào nói về sự keo kiệt, bủn xỉn ?

A. Năng nhặt chặt bị

B. Vắt cổ chày ra nước.

C. Vung tay quá trán.

D. Kiếm củi 3 năm thiêu 1 giờ.

Câu 14. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín thuộc nhóm quyền nào?

A. Quyền văn hóa, xã hội.

B. Quyền dân sự.

C. Quyền chính trị.

D. Quyền kinh tế.

Câu 15. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của người khác được quy định tại điều nào, hiến pháp năm nào?

A. Điều 20, Hiến pháp 2011.

B. Điều 19, Hiến pháp 2011.

C. Điều 21, Hiến pháp 2013.

D. Điều 22, Hiến pháp 2013.

Câu 16. Quyền học tập của công dân thuộc nhóm quyền nào?

A. Quyền kinh tế và văn hóa.

B. Quyền chính trị và dân sự.

C. Quyền văn hóa, xã hội.

D. Quyền dân sự và kinh tế.

Câu 17. Hình thức nào sau đây không phải là thư tín, điện tín:

A. Email

B. Bưu phẩm

C. Sổ tay ghi chép.

D. Tin nhắn điện thoại

Câu 18. Thực hiện nghĩa vụ quân sự được nêu tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

A. Điều 44.

B. Điều 45.

C. Điều 46.

D. Điều 47.

Câu 19. Quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe thuộc nhóm quyền nào ?

A. Quyền văn hóa, xã hội.

B. Quyền kinh tế.

C. Quyền chính trị.

D. Quyền dân sự.

Câu 20. Câu nói : “*Cơm thừa gạo thiếu*” nói đến ?

A. Lãng phí, thừa thãi.

B. Tiết kiệm.

C. Trung thực, thẳng thắn.

D. Cần cù, siêng năng.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Bạn T đỗ đại học nên gia đình bạn quyết định sẽ tổ chức liên hoan thật to để mọi người trong làng biết và đến mừng. Gia đình không đủ tiền mua lợn để tổ chức liên hoan mời dân làng nên bố mẹ bạn T quyết định đi vay tiền về để tổ chức cho mát mặt.

- a) Bố mẹ bạn T đã có đủ tiền mua lợn để tổ chức liên hoan.
- b) Gia đình T có kế hoạch sử dụng tiền hợp lí.
- c) Quyết định vay tiền để tổ chức liên hoan là cách tốt nhất để giữ thể diện cho gia đình với hàng xóm.
- d) Nếu là T, em sẽ khuyên bố mẹ tổ chức liên hoan vừa đủ với khả năng tài chính gia đình.

Câu 22. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Bố mẹ Anna là người Pháp đến Việt Nam làm việc và định cư lâu dài. Anna sinh ra và lớn lên ở Việt Nam, nói tiếng Việt thành thạo và học tại các trường Việt Nam. Nhiều người thắc mắc liệu Anna có được xem là công dân Việt Nam hay không.

- a) Anna sinh ra và lớn lên ở Việt Nam nên trở thành công dân nước CHXHCN Việt Nam.
- b) Anna không được xem là công dân nước CHXHCN Việt Nam vì cả bố mẹ Anna đều là người Pháp.
- c) Anna có thể được công nhận là công dân Việt Nam nếu bố mẹ Anna đồng ý làm thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam cho cô ấy.
- d) Trong trường hợp Anna được nhập quốc tịch Việt Nam, cô ấy vẫn có thể giữ quốc tịch Pháp nếu pháp luật của cả Việt Nam và Pháp cho phép.

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu 1. (3 điểm) Cho tình huống:

Bố mẹ Hùng là người Nga đến Việt Nam làm ăn, sinh sống. Hùng sinh ra ở Việt Nam. Có người nói Hùng là người Việt gốc Nga, không phải là công dân Việt Nam.

Câu hỏi:

- a/ Theo em, Hùng có phải là công dân Việt Nam không? Vì sao?
- b/ Em hãy nêu 2 trường hợp trẻ em được xác định là công dân Việt Nam theo luật quốc tịch?

----- HẾT -----

Mã đề: 604

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Thành ngữ : Đi một ngày đàng học một sàng khôn nói đến điều gì?

- A. Vai trò của việc học. B. Vai trò của tự học.
C. Vai trò của tự nhận thức. D. Vai trò của cá nhân.

Câu 2. Văn bản quy phạm pháp luật nào quy định cụ thể về quyền học tập?

- A. Luật giáo dục nghề nghiệp. B. Luật trẻ em.
C. Luật giáo dục và đào tạo. D. Luật giáo dục.

Câu 3. Câu thành ngữ, tục ngữ nói về tiết kiệm là :

- A. Có công mài sắt có ngày nên kim. B. Tích tiểu thành đại.
C. Học, học nữa, học mãi. D. Đi một ngày đàng học một sàng khôn.

Câu 4. Hình thức nào sau đây không phải là thư tín, điện tín:

- A. Bưu phẩm B. Sổ tay ghi chép.
C. Email D. Tin nhắn điện thoại

Câu 5. Đối lập với tiết kiệm là ?

- A. Cần cù, chăm chỉ. B. Trung thực, thẳng thắn.
C. Cầu thả, hời hợt. D. Xa hoa, lãng phí.

Câu 6. Quyền đảm bảo an toàn và bí mật cá nhân, điện thoại, điện tín được nêu tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Điều 20. B. Điều 23. C. Điều 21. D. Điều 22.

Câu 7. Để phân biệt người Việt Nam và người nước ngoài ta căn cứ vào đâu?

- A. Luật hôn nhân và gia đình. B. Luật trẻ em.
C. Luật đất đai. D. Luật Quốc tịch Việt Nam.

Câu 8. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của người khác được quy định tại điều nào, hiến pháp năm nào?

- A. Điều 19, Hiến pháp 2011. B. Điều 22, Hiến pháp 2013.
C. Điều 20, Hiến pháp 2011. D. Điều 21, Hiến pháp 2013.

Câu 9. Nhóm quyền nào sau đây chưa quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?

- A. Quyền văn hóa, xã hội. B. Quyền chính trị.
C. Quyền kinh tế. D. Quyền dân sự.

Câu 10. Quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe thuộc nhóm quyền nào ?

- A. Quyền văn hóa, xã hội.
- B. Quyền dân sự.
- C. Quyền chính trị.
- D. Quyền kinh tế.

Câu 11. Quyền học tập của công dân thuộc nhóm quyền nào?

- A. Quyền văn hóa, xã hội.
- B. Quyền chính trị và dân sự.
- C. Quyền kinh tế và văn hóa.
- D. Quyền dân sự và kinh tế.

Câu 12. Trong hệ thống giáo dục ở nước ta bậc nào là bậc nền tảng?

- A. Trung học cơ sở.
- B. Mầm non.
- C. Trung học phổ thông.
- D. Tiểu học.

Câu 13. Trong cuộc sống chúng ta phải biết tính mạng, thân thể, sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của người khác. Đồng thời phải biết bảo vệ quyền lợi của mình.

- A. Bảo vệ.
- B. Yêu thương.
- C. Tôn trọng
- D. Tìm hiểu.

Câu 14. Hành động nào sau đây thể hiện sự tiết kiệm?

- A. Khai thác tài nguyên khoáng sản bừa bãi
- B. Vứt rác bừa bãi tại nơi công cộng.
- C. Bật đèn sáng khắp nhà cho đẹp.
- D. Để dành tiền để mua sách.

Câu 15. Quyền được tự do ngôn luận thuộc nhóm quyền nào ?

- A. Quyền dân sự.
- B. Quyền văn hóa, xã hội.
- C. Quyền chính trị.
- D. Quyền kinh tế.

Câu 16. Thực hiện nghĩa vụ quân sự được nêu tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Điều 45.
- B. Điều 44.
- C. Điều 46.
- D. Điều 47.

Câu 17. Hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm?

- A. Giáo dục tại chức và giáo dục từ xa.
- B. Giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên .
- C. Giáo dục từ xa và giáo dục thường xuyên.
- D. Giáo dục chính quy và giáo dục tại chức.

Câu 18. Đối với công dân, nhà nước có vai trò như thế nào trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật?

- A. Duy trì và bảo đảm.
- B. Bảo vệ và duy trì.
- C. Duy trì và phát triển.
- D. Bảo vệ và bảo đảm.

Câu 19. Câu nói : “*Cơm thừa gạo thiếu*” nói đến ?

- A. Tiết kiệm.
- B. Lãng phí, thừa thãi.
- C. Cần cù, siêng năng.
- D. Trung thực, thẳng thắn.

Câu 20. Luật Quốc tịch Việt Nam được ban hành vào năm nào?

- A. 1998.
- B. 1987.
- C. 1986.
- D. 1985.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Bạn T đỗ đại học nên gia đình bạn quyết định sẽ tổ chức liên hoan thật to để mọi người trong làng biết và đến mừng. Gia đình không đủ tiền mua lợn để tổ chức liên hoan mời dân làng nên bố mẹ bạn T quyết định đi vay tiền về để tổ chức cho mát mặt.

- a) Bố mẹ bạn T đã có đủ tiền mua lợn để tổ chức liên hoan.
- b) Gia đình T có kế hoạch sử dụng tiền hợp lí.
- c) Quyết định vay tiền để tổ chức liên hoan là cách tốt nhất để giữ thể diện cho gia đình với hàng xóm.
- d) Nếu là T, em sẽ khuyên bố mẹ tổ chức liên hoan vừa đủ với khả năng tài chính gia đình.

Câu 22. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Bố mẹ Anna là người Pháp đến Việt Nam làm việc và định cư lâu dài. Anna sinh ra và lớn lên ở Việt Nam, nói tiếng Việt thành thạo và học tại các trường Việt Nam. Nhiều người thắc mắc liệu Anna có được xem là công dân Việt Nam hay không.

- a) Anna sinh ra và lớn lên ở Việt Nam nên trở thành công dân nước CHXHCN Việt Nam.
- b) Anna không được xem là công dân nước CHXHCN Việt Nam vì cả bố mẹ Anna đều là người Pháp.
- c) Anna có thể được công nhận là công dân Việt Nam nếu bố mẹ Anna đồng ý làm thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam cho cô ấy.
- d) Trong trường hợp Anna được nhập quốc tịch Việt Nam, cô ấy vẫn có thể giữ quốc tịch Pháp nếu pháp luật của cả Việt Nam và Pháp cho phép.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (3 điểm) Cho tình huống:

Ngay từ đầu năm học, Liên đã lập cho mình thời gian biểu và nghiêm túc thực hiện hằng ngày. Nhiều bạn trong lớp cho Liên là làm việc máy móc nhưng Liên lại nghĩ rằng như thế mới tiết kiệm được thời gian và làm được nhiều việc.

Câu hỏi:

- a/ Em có tán thành với suy nghĩ và việc làm của Liên không? Vì sao?
- b/ Em hãy nêu ý nghĩa của việc tiết kiệm thời gian trong tình huống trên?
- c/ Em đã làm gì để rèn luyện tính tiết kiệm trong học tập?

----- HẾT -----

Mã đề: LSĐL.601

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm): Em hãy chọn và ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất vào giấy kiểm tra.

Phần Lịch Sử:

Câu 1: Trên lĩnh vực chính trị, sau khi chiếm được Âu Lạc, các triều đại phong kiến phương Bắc đã

- A. sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc.
- B. bắt người Việt cống nạp nhiều sản vật quý.
- C. nắm độc quyền về sắt và muối.
- D. di dân Hán tới, cho ở lẫn với người Việt.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng chính sách bóc lột về kinh tế của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

- A. Áp đặt chính sách tô thuế, lao dịch nặng nề.
- B. Chia ruộng đất của địa chủ cho nông dân nghèo.
- C. Bắt người Việt cống nạp vải vóc, hương liệu, sản vật quý.
- D. Chiếm ruộng đất của nhân dân Âu Lạc để lập thành ấp, trại.

Câu 3: Việc chính quyền đô hộ phương Bắc chiếm đoạt ruộng đất của nhân dân Âu Lạc đã để lại hậu quả gì?

- A. Người Việt mất ruộng bị biến thành nông nô của chính quyền đô hộ.
- B. Các nguồn tài nguyên, sản vật của đất nước dần bị vơi cạn.
- C. Người Việt không có sắt để rèn, đúc công cụ lao động và vũ khí chiến đấu.
- D. Nhiều thành tựu văn hóa của Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam.

Câu 4: Việc chính quyền đô hộ phương Bắc bắt người Việt cống nạp nhiều hương liệu, sản vật quý đã để lại hậu quả gì?

- A. Người Việt mất ruộng bị biến thành nông nô của chính quyền đô hộ.
- B. Các nguồn tài nguyên, sản vật của Việt Nam dần bị vơi cạn.
- C. Người Việt không có sắt để rèn, đúc công cụ lao động và vũ khí chiến đấu.
- D. Nhiều thành tựu văn hóa của Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam.

Câu 5: Năm 40, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa ở

- A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội).
- B. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).
- C. núi Nưa (Triệu Sơn - Thanh Hóa).
- D. Hoan Châu (thuộc Nghệ An - Hà Tĩnh hiện nay).

Câu 6: Năm 248, Bà Triệu phát cờ khởi nghĩa ở

- A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội).
- B. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).
- C. núi Nưa (Triệu Sơn - Thanh Hóa).
- D. Hoan Châu (thuộc Nghệ An - Hà Tĩnh hiện nay).

Câu 7: Cuộc khởi nghĩa Bà Triệu (248) đã

- A. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
- B. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
- C. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
- D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.

Câu 8: Nghề thủ công mới nào xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc?

- A. Đúc đồng, làm gốm.
- C. Làm giấy, làm thủy tinh

B. Làm gốm, trồng lúa

C. Chăn nuôi, trồng trọt.

Câu 9: Những lực lượng xã hội mới xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc là

A. nông dân công xã, hào trưởng người Việt.

B. địa chủ người Hán và nông dân lệ thuộc.

C. hào trưởng người Việt và nô tì, lạc dân.

D. địa chủ người Hán và nông dân công xã.

Câu 10. Ngành kinh tế chính của nhân dân Việt Nam dưới thời kì Bắc thuộc là

A. sản xuất muối.

C. đúc đồng, rèn sắt.

B. trồng lúa nước.

D. buôn bán qua đường biển.

Câu 11. Những lực lượng xã hội mới xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc là

A. nông dân công xã, hào trưởng người Việt.

B. địa chủ người Hán và nông dân lệ thuộc.

C. hào trưởng người Việt và nô tì, lạc dân.

D. địa chủ người Hán và nông dân công xã.

Câu 12. Bao trùm trong xã hội Âu Lạc thời Bắc thuộc là mâu thuẫn giữa

A. người Việt với chính quyền đô hộ.

B. địa chủ người Hán với hào trưởng người Việt.

C. nông dân với địa chủ phong kiến.

D. nông dân công xã với hào trưởng người Việt.

Câu 13: Những câu thơ dưới đây gọi cho em liên tưởng đến cuộc khởi nghĩa nào của người Việt thời bắc thuộc?

*“Một xin rửa sạch nước thù,
Hai xin dựng lại nghiệp xưa họ Hùng,
Ba kéo oan ức lòng chồng
Bốn xin vẹn vẹn sở công lênh này”*

A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

B. Khởi nghĩa Bà Triệu.

C. Khởi nghĩa Lý Bí.

D. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

Câu 14: Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về chính sách đồng hóa dân tộc Việt của các triều đại phong kiến phương Bắc?

A. Đưa người Hán sang ở cùng với dân Việt.

B. Bắt dân Việt phải theo phong tục, luật pháp của người Hán.

C. Duy trì các phong tục, tập quán lâu đời của người Việt.

D. Mở trường dạy chữ Hán, truyền bá Nho giáo và các lễ nghi phong kiến.

Phần Địa lí

Câu 15. Nguyên nhân sinh ra thủy triều?

A. Động đất ở đáy biển

B. Do gió thổi

C. Sức hút Mặt Trăng và Mặt Trời.

D. Núi lửa phun.

Câu 16. Trên Trái Đất, nước ngọt chiếm tỉ lệ bao nhiêu trong toàn bộ khối lượng nước trên Trái Đất?

A. 68.7%

B. 30.1%

C. 97.5%

D. 2.5%

Câu 17. Hình thức dao động tại chỗ của nước biển, đại dương gọi là

A. thủy triều

B. sóng

C. dòng biển

D. triều cường

Câu 18. Các sông đổ nước cho sông chính được gọi là

A. phụ lưu.

B. cửa sông.

C. lưu vực sông.

D. chi lưu.

Câu 19. Đại dương có diện tích lớn nhất trên Trái Đất là

A. Bắc Băng Dương

B. Thái Bình Dương

C. Ấn Độ Dương

D. Đại Tây Dương

Câu 20. Giả sử có một ngày ở thành phố Y, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được 17°C , lúc 7 giờ được 26°C , lúc 13 giờ được 37°C và lúc 19 giờ được 32°C . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

- A. 26°C . B. 29°C . C. 27°C . D. 28°C .

Câu 21. Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào?

- A. Cận nhiệt đới. B. Nhiệt đới. C. Hàn đới. D. Ôn đới.

Câu 22. Câu 3. Độ muối ở vùng biển nào sau đây thấp nhất?

- A. Nhiệt đới. B. Gần cực. C. Xích đạo. D. Ôn đới.

Câu 23. Độ muối của biển nước ta là khoảng

- A. 35‰ B. 33‰ C. 34‰ D. 32‰

Câu 24. Chiếm gần 70% trữ lượng nguồn nước ngọt của Trái Đất là

- A. nước ngầm B. Sông, hồ C. Băng hà D. nước biển, đại dương

Câu 25. Nước biển và đại dương có vị mặn vì

- A. nước sông hoà tan muối từ đất, đá của lục địa đổ ra biển.
B. hoạt động sống của các loài sinh vật đại dương tiết ra.
C. các trận động đất, núi lửa ngầm dưới đáy biển, đại dương.
D. các hoạt động vận động kiến tạo dưới biển và đại dương.

Câu 26. Nguồn cung cấp hơi nước chính cho khí quyển là

- A. sông ngòi B. sinh vật C. biển và đại dương D. ao, hồ

Câu 27. Nguyên nhân chủ yếu sinh ra sóng là do

- A. gió B. động đất C. núi lửa phun D. thủy triều

Câu 28. Phần biển Đông của Việt Nam thuộc đại dương nào?

- A. Bắc Băng Dương B. Ấn Độ Dương C. Đại Tây Dương D. Thái Bình Dương

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Trình bày chính sách cai trị về kinh tế của chính quyền đô hộ phương Bắc đối với nước ta thời Bắc thuộc?

Câu 2. (1.5 điểm) Trình bày đặc điểm của đới khí hậu nhiệt đới (giới hạn, nhiệt độ, lượng mưa, loại gió thổi thường xuyên)?

Mã đề: LSĐL. 602

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm): Em hãy chọn và ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất vào giấy kiểm tra.

Phần Lịch Sử

Câu 1. Những lực lượng xã hội mới xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc là

- A. hào trưởng người Việt và nô tì, lạc dân.
- B. địa chủ người Hán và nông dân công xã.
- C. địa chủ người Hán và nông dân lệ thuộc.
- D. nông dân công xã, hào trưởng người Việt.

Câu 2. Bao trùm trong xã hội Âu Lạc thời Bắc thuộc là mâu thuẫn giữa

- A. người Việt với chính quyền đô hộ.
- B. nông dân công xã với hào trưởng người Việt.
- C. địa chủ người Hán với hào trưởng người Việt.
- D. nông dân với địa chủ phong kiến.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về chính sách đồng hóa dân tộc Việt của các triều đại phong kiến phương Bắc?

- A. Đưa người Hán sang ở cùng với dân Việt.
- B. Mở trường dạy chữ Hán, truyền bá Nho giáo và các lễ nghi phong kiến.
- C. Bắt dân Việt phải theo phong tục, luật pháp của người Hán.
- D. Duy trì các phong tục, tập quán lâu đời của người Việt.

Câu 4. Ngành kinh tế chính của nhân dân Việt Nam dưới thời kì Bắc thuộc là

- A. đúc đồng, rèn sắt.
- B. sản xuất muối.
- C. trồng lúa nước.
- D. buôn bán qua đường biển.

Câu 5. Những lực lượng xã hội mới xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc là

- A. nông dân công xã, hào trưởng người Việt.
- B. địa chủ người Hán và nông dân công xã.
- C. địa chủ người Hán và nông dân lệ thuộc.
- D. hào trưởng người Việt và nô tì, lạc dân.

Câu 6. Năm 248, Bà Triệu phát cờ khởi nghĩa ở

- A. núi Nưa (Triệu Sơn – Thanh Hóa).
- B. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội).
- C. Hoan Châu (thuộc Nghệ An – Hà Tĩnh hiện nay).
- D. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).

Câu 7. Năm 40, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa ở

- A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội).
- B. Hoan Châu (thuộc Nghệ An – Hà Tĩnh hiện nay).
- C. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).
- D. núi Nưa (Triệu Sơn – Thanh Hóa).

Câu 8. Việc chính quyền đô hộ phương Bắc chiếm đoạt ruộng đất của nhân dân Âu Lạc đã để lại hậu quả gì?

- A. Người Việt mất ruộng bị biến thành nông nô của chính quyền đô hộ.

- B. Nhiều thành tựu văn hóa của Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam.
- C. Người Việt không có sắt để rèn, đúc công cụ lao động và vũ khí chiến đấu.
- D. Các nguồn tài nguyên, sản vật của đất nước dần bị vơi cạn.

Câu 9. Trên lĩnh vực chính trị, sau khi chiếm được Âu Lạc, các triều đại phong kiến phương Bắc đã

- A. nắm độc quyền về sắt và muối.
- B. bắt người Việt cống nạp nhiều sản vật quý.
- C. di dân Hán tới, cho ở lẫn với người Việt.
- D. sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc.

Câu 10. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng chính sách bóc lột về kinh tế của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

- A. Chia ruộng đất của địa chủ cho nông dân nghèo.
- B. Bắt người Việt cống nạp vải vóc, hương liệu, sản vật quý.
- C. Áp đặt chính sách tô thuế, lao dịch nặng nề.
- D. Chiếm ruộng đất của nhân dân Âu Lạc để lập thành ấp, trại.

Câu 11. Những câu thơ dưới đây gọi cho em liên tưởng đến cuộc khởi nghĩa nào của người Việt thời bắc thuộc?

“Một xin rửa sạch nước thù,
Hai xin dựng lại nghiệp xưa họ Hùng,
Ba kéo oan ức lòng chồng
Bốn xin vẹn vẹn sở công lênh này”

- A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.
- B. Khởi nghĩa Lý Bí.
- C. Khởi nghĩa Bà Triệu.
- D. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

Câu 12. Cuộc khởi nghĩa Bà Triệu (248) đã

- A. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
- B. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.
- C. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
- D. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Câu 13. Việc chính quyền đô hộ phương Bắc bắt người Việt cống nạp nhiều hương liệu, sản vật quý đã để lại hậu quả gì?

- A. Nhiều thành tựu văn hóa của Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam.
- B. Người Việt không có sắt để rèn, đúc công cụ lao động và vũ khí chiến đấu.
- C. Các nguồn tài nguyên, sản vật của Việt Nam dần bị vơi cạn.
- D. Người Việt mất ruộng bị biến thành nông nô của chính quyền đô hộ.

Câu 14. Nghề thủ công mới nào xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc?

- A. Đúc đồng, làm gốm.
- B. Làm mộc, sản xuất muối
- C. Làm giấy, làm thủy tinh
- D. Làm gốm, trồng lúa

Phần Địa lí

Câu 15. Phần biển Đông của Việt Nam thuộc đại dương nào?

- A. Thái Bình Dương
- B. Đại Tây Dương
- C. Bắc Băng Dương
- D. Ấn Độ Dương

Câu 16. Câu 3. Độ muối ở vùng biển nào sau đây thấp nhất?

- A. Ôn đới.
- B. Nhiệt đới.
- C. Xích đạo.
- D. Gần cực.

Câu 17. Độ muối của biển nước ta là khoảng

- A. 32‰
- B. 35‰
- C. 33‰
- D. 34‰

Câu 18. Đại dương có diện tích lớn nhất trên Trái Đất là

- A. Ấn Độ Dương
- B. Bắc Băng Dương
- C. Thái Bình Dương
- D. Đại Tây Dương

Câu 19. Nguyên nhân sinh ra thủy triều?

- A. Núi lửa phun. B. Sức hút Mặt Trăng và Mặt Trời.
C. Do gió thổi D. Động đất ở đáy biển

Câu 20. Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào?

- A. Cận nhiệt đới. B. Ôn đới. C. Nhiệt đới. D. Hàn đới.

Câu 21. Hình thức dao động tại chỗ của nước biển, đại dương gọi là

- A. thủy triều B. sóng C. dòng biển D. triều cường

Câu 22. Các sông đổ nước cho sông chính được gọi là

- A. chi lưu. B. lưu vực sông. C. cửa sông. D. phụ lưu.

Câu 23. Trên Trái Đất, nước ngọt chiếm tỉ lệ bao nhiêu trong toàn bộ khối lượng nước trên Trái Đất?

- A. 68.7% B. 97.5% C. 30.1% D. 2.5%

Câu 24. Nước biển và đại dương có vị mặn vì

- A. các hoạt động vận động kiến tạo dưới biển và đại dương.
B. nước sông hoà tan muối từ đất, đá của lục địa đổ ra biển.
C. các trận động đất, núi lửa ngầm dưới đáy biển, đại dương.
D. hoạt động sống của các loài sinh vật đại dương tiết ra.

Câu 25. Giả sử có một ngày ở thành phố Y, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được 17°C , lúc 7 giờ được 26°C , lúc 13 giờ được 37°C và lúc 19 giờ được 32°C . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

- A. 29°C . B. 26°C . C. 27°C . D. 28°C .

Câu 26. Nguồn cung cấp hơi nước chính cho khí quyển là

- A. biển và đại dương B. sông ngòi C. sinh vật D. ao, hồ

Câu 27. Nguyên nhân chủ yếu sinh ra sóng là do

- A. động đất B. núi lửa phun C. gió D. thủy triều

Câu 28. Chiếm gần 70% trữ lượng nguồn nước ngọt của Trái Đất là

- A. nước biển, đại dương B. Sông, hồ C. nước ngầm D. Băng hà

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Trình bày chính sách cai trị về văn hóa – xã hội của chính quyền đô hộ phương Bắc với nước ta thời Bắc thuộc?

Câu 2. (1.5 điểm) Trình bày đặc điểm của đới khí hậu ôn đới (giới hạn, nhiệt độ, lượng mưa, loại gió thổi thường xuyên)?

Mã đề: LSĐL.603

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm): Em hãy chọn và ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất vào giấy kiểm tra.

Phần Lịch Sử:

Câu 1. Bao trùm trong xã hội Âu Lạc thời Bắc thuộc là mâu thuẫn giữa

- A. địa chủ người Hán với hào trưởng người Việt.
- B. nông dân công xã với hào trưởng người Việt.
- C. người Việt với chính quyền đô hộ.
- D. nông dân với địa chủ phong kiến.

Câu 2. Ngành kinh tế chính của nhân dân Việt Nam dưới thời kì Bắc thuộc là

- A. trồng lúa nước.
- B. đúc đồng, rèn sắt.
- C. buôn bán qua đường biển.
- D. sản xuất muối.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng chính sách bóc lột về kinh tế của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

- A. Chia ruộng đất của địa chủ cho nông dân nghèo.
- B. Áp đặt chính sách tô thuế, lao dịch nặng nề.
- C. Chiếm ruộng đất của nhân dân Âu Lạc để lập thành ấp, trại.
- D. Bắt người Việt cống nạp vải vóc, hương liệu, sản vật quý.

Câu 4. Nghề thủ công mới nào xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc?

- A. Làm gốm, trồng lúa
- B. Đúc đồng, làm gốm.
- C. Làm mộc, sản xuất muối
- D. Làm giấy, làm thủy tinh

Câu 5. Việc chính quyền đô hộ phương Bắc chiếm đoạt ruộng đất của nhân dân Âu Lạc đã để lại hậu quả gì?

- A. Các nguồn tài nguyên, sản vật của đất nước dần bị vơi cạn.
- B. Người Việt mất ruộng bị biến thành nông nô của chính quyền đô hộ.
- C. Nhiều thành tựu văn hóa của Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam.
- D. Người Việt không có sắt để rèn, đúc công cụ lao động và vũ khí chiến đấu.

Câu 6. Những câu thơ dưới đây gợi cho em liên tưởng đến cuộc khởi nghĩa nào của người Việt thời bắc thuộc?

“Một xin rửa sạch nước thù,
Hai xin dựng lại nghiệp xưa họ Hùng,
Ba kéo oan ức lòng chồng
Bốn xin vẹn vẹn sở công lênh này”

- A. Khởi nghĩa Bà Triệu.
- B. Khởi nghĩa Lý Bí.
- C. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.
- D. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Câu 7. Năm 40, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa ở

- A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội).
- B. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).
- C. Hoan Châu (thuộc Nghệ An – Hà Tĩnh hiện nay).
- D. núi Nưa (Triệu Sơn – Thanh Hóa).

Câu 8. Trên lĩnh vực chính trị, sau khi chiếm được Âu Lạc, các triều đại phong kiến phương Bắc đã

- A. di dân Hán tới, cho ở lẫn với người Việt.

- B. sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc.
- C. bắt người Việt cống nạp nhiều sản vật quý.
- D. nắm độc quyền về sắt và muối.

Câu 9. Cuộc khởi nghĩa Bà Triệu (248) đã

- A. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
- B. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
- C. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
- D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.

Câu 10. Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về chính sách đồng hóa dân tộc Việt của các triều đại phong kiến phương Bắc?

- A. Mở trường dạy chữ Hán, truyền bá Nho giáo và các lễ nghi phong kiến.
- B. Duy trì các phong tục, tập quán lâu đời của người Việt.
- C. Đưa người Hán sang ở cùng với dân Việt.
- D. Bắt dân Việt phải theo phong tục, luật pháp của người Hán.

Câu 11. Năm 248, Bà Triệu phát cờ khởi nghĩa ở

- A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội).
- B. núi Nưa (Triệu Sơn - Thanh Hóa).
- C. Hoan Châu (thuộc Nghệ An - Hà Tĩnh hiện nay).
- D. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).

Câu 12. Những lực lượng xã hội mới xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc là

- A. hào trưởng người Việt và nô tì, lạc dân.
- B. địa chủ người Hán và nông dân lệ thuộc.
- C. nông dân công xã, hào trưởng người Việt.
- D. địa chủ người Hán và nông dân công xã.

Câu 13. Những lực lượng xã hội mới xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc là

- A. hào trưởng người Việt và nô tì, lạc dân.
- B. nông dân công xã, hào trưởng người Việt.
- C. địa chủ người Hán và nông dân công xã.
- D. địa chủ người Hán và nông dân lệ thuộc.

Câu 14. Việc chính quyền đô hộ phương Bắc bắt người Việt cống nạp nhiều hương liệu, sản vật quý đã để lại hậu quả gì?

- A. Các nguồn tài nguyên, sản vật của Việt Nam dần bị vơi cạn.
- B. Người Việt mất ruộng bị biến thành nông nô của chính quyền đô hộ.
- C. Nhiều thành tựu văn hóa của Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam.
- D. Người Việt không có sắt để rèn, đúc công cụ lao động và vũ khí chiến đấu.

Phần Địa lí

Câu 15. Hình thức dao động tại chỗ của nước biển, đại dương gọi là

- A. triều cường
- B. dòng biển
- C. sóng
- D. thủy triều

Câu 16. Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào?

- A. Cận nhiệt đới.
- B. Nhiệt đới.
- C. Ôn đới.
- D. Hàn đới.

Câu 17. Giả sử có một ngày ở thành phố Y, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được 17°C , lúc 7 giờ được 26°C , lúc 13 giờ được 37°C và lúc 19 giờ được 32°C . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

- A. 28°C .
- B. 29°C .
- C. 26°C .
- D. 27°C .

Câu 18. Độ muối của biển nước ta là khoảng

- A. 34‰
- B. 35‰
- C. 33‰
- D. 32‰

Câu 19. Nguyên nhân chủ yếu sinh ra sóng là do

- A. gió
- B. thủy triều
- C. núi lửa phun
- D. động đất

Câu 20. Câu 3. Độ muối ở vùng biển nào sau đây thấp nhất?

- A. Gần cực. B. Nhiệt đới. C. Xích đạo. D. Ôn đới.

Câu 21. Chiếm gần 70% trữ lượng nguồn nước ngọt của Trái Đất là

- A. nước biển, đại dương B. Băng hà
C. nước ngầm D. Sông, hồ

Câu 22. Phần biển Đông của Việt Nam thuộc đại dương nào?

- A. Ấn Độ Dương B. Bắc Băng Dương C. Thái Bình Dương D. Đại Tây Dương

Câu 23. Nguyên nhân sinh ra thủy triều?

- A. Sức hút Mặt Trăng và Mặt Trời. B. Động đất ở đáy biển
C. Núi lửa phun. D. Do gió thổi

Câu 24. Nguồn cung cấp hơi nước chính cho khí quyển là

- A. sinh vật B. ao, hồ C. sông ngòi D. biển và đại dương

Câu 25. Đại dương có diện tích lớn nhất trên Trái Đất là

- A. Thái Bình Dương B. Bắc Băng Dương C. Ấn Độ Dương D. Đại Tây Dương

Câu 26. Trên Trái Đất, nước ngọt chiếm tỉ lệ bao nhiêu trong toàn bộ khối lượng nước trên Trái Đất?

- A. 30.1% B. 97.5% C. 68.7% D. 2.5%

Câu 27. Nước biển và đại dương có vị mặn vì

- A. các hoạt động vận động kiến tạo dưới biển và đại dương.
B. hoạt động sống của các loài sinh vật đại dương tiết ra.
C. nước sông hoà tan muối từ đất, đá của lục địa đổ ra biển.
D. các trận động đất, núi lửa ngầm dưới đáy biển, đại dương.

Câu 28. Các sông đổ nước cho sông chính được gọi là

- A. phụ lưu. B. chi lưu. C. cửa sông. D. lưu vực sông.

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Trình bày chính sách cai trị về bộ máy cai trị của chính quyền đô hộ phương Bắc với nước ta trong thời Bắc thuộc?

Câu 2. (1.5 điểm) Trình bày đặc điểm của đới khí hậu hàn đới (giới hạn, nhiệt độ, lượng mưa, loại gió thổi thường xuyên)?

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm): Em hãy chọn và ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất vào giấy kiểm tra.

Phần Lịch Sử:

Câu 1. Trên lĩnh vực chính trị, sau khi chiếm được Âu Lạc, các triều đại phong kiến phương Bắc đã

- A. di dân Hán tới, cho ở lẫn với người Việt.
- B. sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc.
- C. bắt người Việt cống nạp nhiều sản vật quý.
- D. nắm độc quyền về sắt và muối.

Câu 2. Cuộc khởi nghĩa Bà Triệu (248) đã

- A. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
- B. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
- C. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
- D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về chính sách đồng hóa dân tộc Việt của các triều đại phong kiến phương Bắc?

- A. Mở trường dạy chữ Hán, truyền bá Nho giáo và các lễ nghi phong kiến.
- B. Duy trì các phong tục, tập quán lâu đời của người Việt.
- C. Đưa người Hán sang ở cùng với dân Việt.
- D. Bắt dân Việt phải theo phong tục, luật pháp của người Hán.

Câu 4. Năm 248, Bà Triệu phát cờ khởi nghĩa ở

- A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội).
- B. núi Nưa (Triệu Sơn - Thanh Hóa).
- C. Hoan Châu (thuộc Nghệ An - Hà Tĩnh hiện nay).
- D. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).

Câu 5. Những lực lượng xã hội mới xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc là

- A. hào trưởng người Việt và nô tì, lạc dân.
- B. địa chủ người Hán và nông dân lệ thuộc.
- C. nông dân công xã, hào trưởng người Việt.
- D. địa chủ người Hán và nông dân công xã.

Câu 6. Những lực lượng xã hội mới xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc là

- A. hào trưởng người Việt và nô tì, lạc dân.
- B. nông dân công xã, hào trưởng người Việt.
- C. địa chủ người Hán và nông dân công xã.
- D. địa chủ người Hán và nông dân lệ thuộc.

Câu 7. Việc chính quyền đô hộ phương Bắc bắt người Việt cống nạp nhiều hương liệu, sản vật quý đã để lại hậu quả gì?

- A. Các nguồn tài nguyên, sản vật của Việt Nam dần bị vơi cạn.
- B. Người Việt mất ruộng bị biết thành nông nô của chính quyền đô hộ.
- C. Nhiều thành tựu văn hóa của Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam.
- D. Người Việt không có sắt để rèn, đúc công cụ lao động và vũ khí chiến đấu.

Câu 8. Bao trùm trong xã hội Âu Lạc thời Bắc thuộc là mâu thuẫn giữa

- A. địa chủ người Hán với hào trưởng người Việt.
- B. nông dân công xã với hào trưởng người Việt.

C. người Việt với chính quyền đô hộ.

D. nông dân với địa chủ phong kiến.

Câu 9. Ngành kinh tế chính của nhân dân Việt Nam dưới thời kì Bắc thuộc là

A. trồng lúa nước.

B. đúc đồng, rèn sắt.

C. buôn bán qua đường biển.

D. sản xuất muối.

Câu 10. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng chính sách bóc lột về kinh tế của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

A. Chia ruộng đất của địa chủ cho nông dân nghèo.

B. Áp đặt chính sách tô thuế, lao dịch nặng nề.

C. Chiếm ruộng đất của nhân dân Âu Lạc để lập thành ấp, trại.

D. Bắt người Việt cống nạp vải vóc, hương liệu, sản vật quý.

Câu 11. Nghề thủ công mới nào xuất hiện ở Việt Nam thời Bắc thuộc?

A. Làm gốm, trồng lúa

B. Đúc đồng, làm gốm.

C. Làm mộc, sản xuất muối

D. Làm giấy, làm thủy tinh

Câu 12. Việc chính quyền đô hộ phương Bắc chiếm đoạt ruộng đất của nhân dân Âu Lạc đã để lại hậu quả gì?

A. Các nguồn tài nguyên, sản vật của đất nước dần bị vơi cạn.

B. Người Việt mất ruộng bị biến thành nông nô của chính quyền đô hộ.

C. Nhiều thành tựu văn hóa của Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam.

D. Người Việt không có sắt để rèn, đúc công cụ lao động và vũ khí chiến đấu.

Câu 13. Những câu thơ dưới đây gọi cho em liên tưởng đến cuộc khởi nghĩa nào của người Việt thời bắc thuộc?

“Một xin rửa sạch nước thù,

Hai xin dựng lại nghiệp xưa họ Hùng,

Ba kéo oan ức lòng chồng

Bốn xin vẹn vẹn sở công lênh này”

A. Khởi nghĩa Bà Triệu.

B. Khởi nghĩa Lý Bí.

C. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

D. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Câu 14. Năm 40, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa ở

A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội).

B. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).

C. Hoan Châu (thuộc Nghệ An – Hà Tĩnh hiện nay).

D. núi Nưa (Triệu Sơn – Thanh Hóa).

Phần Địa lí

Câu 15. Đại dương có diện tích lớn nhất trên Trái Đất là

A. Đại Tây Dương

B. Ấn Độ Dương

C. Bắc Băng Dương

D. Thái Bình Dương

Câu 16. Độ muối của biển nước ta là khoảng

A. 32‰

B. 34‰

C. 35‰

D. 33‰

Câu 17. Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào?

A. Hàn đới.

B. Nhiệt đới.

C. Ôn đới.

D. Cận nhiệt đới.

Câu 18. Nước biển và đại dương có vị mặn vì

A. hoạt động sống của các loài sinh vật đại dương tiết ra.

B. nước sông hòa tan muối từ đất, đá của lục địa đổ ra biển.

C. các hoạt động vận động kiến tạo dưới biển và đại dương.

D. các trận động đất, núi lửa ngầm dưới đáy biển, đại dương.

Câu 19. Phần biển Đông của Việt Nam thuộc đại dương nào?

A. Bắc Băng Dương

B. Đại Tây Dương

C. Thái Bình Dương

D. Ấn Độ Dương

Câu 20. Trên Trái Đất, nước ngọt chiếm tỉ lệ bao nhiêu trong toàn bộ khối lượng nước trên Trái Đất?

- A. 97.5% B. 2.5% C. 30.1% D. 68.7%

Câu 21. Câu 3. Độ muối ở vùng biển nào sau đây thấp nhất?

- A. Gần cực. B. Ôn đới. C. Nhiệt đới. D. Xích đạo.

Câu 22. Chiếm gần 70% trữ lượng nguồn nước ngọt của Trái Đất là

- A. Băng hà B. nước ngầm C. Sông, hồ D. nước biển, đại dương

Câu 23. Giả sử có một ngày ở thành phố Y, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được 17°C , lúc 7 giờ được 26°C , lúc 13 giờ được 37°C và lúc 19 giờ được 32°C . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

- A. 29°C . B. 27°C . C. 28°C . D. 26°C .

Câu 24. Các sông đổ nước cho sông chính được gọi là

- A. chi lưu. B. lưu vực sông. C. cửa sông. D. phụ lưu.

Câu 25. Nguồn cung cấp hơi nước chính cho khí quyển là

- A. sông ngòi B. biển và đại dương C. ao, hồ D. sinh vật

Câu 26. Nguyên nhân sinh ra thủy triều?

- A. Do gió thổi B. Động đất ở đáy biển
C. Sức hút Mặt Trăng và Mặt Trời. D. Núi lửa phun.

Câu 27. Hình thức dao động tại chỗ của nước biển, đại dương gọi là

- A. triều cường B. sóng C. dòng biển D. thủy triều

Câu 28. Nguyên nhân chủ yếu sinh ra sóng là do

- A. núi lửa phun B. động đất C. gió D. thủy triều

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Trình bày chính sách cai trị về văn hóa – xã hội của chính quyền đô hộ phương Bắc với nước ta trong thời Bắc thuộc?

Câu 2. (1.5 điểm) Trình bày khái niệm và những biểu hiện của biến đổi khí hậu?

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Tô kín 1 ô tròn tương ứng với đáp án mà em cho là đúng.

Câu 1. Trong các đặc điểm thích nghi sau:

- | | |
|-----------------------------|--------------------------|
| 1. Thân mọng nước | 2. Lá biến đổi thành gai |
| 3. Lá rất nhỏ, có bộ rễ dài | 4. Rễ có lớp bần dày |

Những cây thích nghi với vùng sa mạc khô nóng thường có đặc điểm nào?

- A. 1, 2, 4 B. 1, 2, 3 C. 1, 3, 4 D. 2, 3, 4

Câu 2. Vì sao nấm được coi là cơ thể sinh vật lớn nhất trên Trái Đất?

- A. Vì chúng có thể sinh sống ở mọi nơi trên Trái Đất.
B. Vì chúng có khả năng tiêu diệt các loài sinh vật khác để tồn tại.
C. Vì chúng có bào tử có khả năng phát tán khắp mọi nơi.
D. Vì chúng có hệ sợi không lồ len lỏi trong đất.

Câu 3. Loài chim nào sau đây hoàn toàn không biết bay, thích nghi cao với đời sống bơi lội?

- A. Chim cánh cụt B. Gà C. Công D. Chim bồ câu

Câu 4. Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở thực vật hạt kín mà không có ở các nhóm thực vật khác?

- | | |
|-------------------------|------------------|
| A. Có rễ, thân, lá thật | B. Có mạch dẫn |
| C. Sinh sản bằng hạt | D. Có hoa và quả |

Câu 5. Trong các đặc điểm sau:

- | | |
|-----------------------|----------------------------------|
| 1. Đẻ trứng | 2. Chi trước biến đổi thành cánh |
| 3. Có lông vũ bao phủ | 4. Đi bằng 2 chân |

Đặc điểm nào giúp Chim thích nghi với đời sống bay lượn?

- A. 2, 3 B. 2, 4 C. 3, 4 D. 1, 2

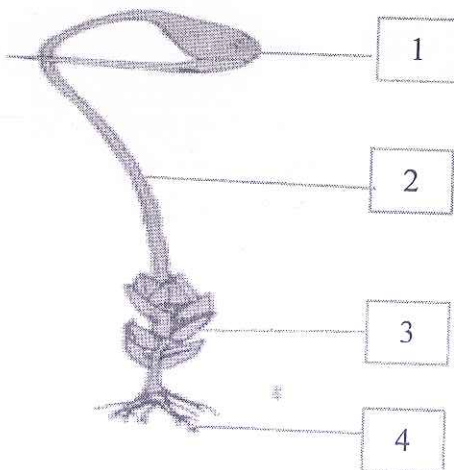
Câu 6. Nhóm nào sau đây gồm những thực vật không có hoa?

- | | |
|-------------------------------------|--------------------------------------|
| A. Cà tím, cỏ bọ, thông, vạn tuế | B. Phong lan, cam, rau muống, ổi |
| C. Rêu, bạch đàn, dương xỉ, cà chua | D. Dương xỉ, bèo ong, thông, vạn tuế |

Câu 7. Nấm sinh sản chủ yếu theo hình thức nào?

- | | |
|--------------------------------|--------------------------------|
| A. Sinh sản bằng cách nảy chồi | B. Sinh sản bằng hạt |
| C. Sinh sản bằng bào tử | D. Sinh sản bằng cách phân đôi |

Câu 8. Hình ảnh sau mô tả cấu tạo của cây rêu.



Các bộ phận 1,2,3,4 tương ứng là:

A. Quả, cuống, lá, rễ giả

B. Hoa, thân, lá, rễ giả

C. Túi bào tử, thân, lá, rễ giả

D. Túi bào tử, thân, lá giả, rễ giả

Câu 9. Đặc điểm nào dưới đây của nấm giống với vi khuẩn?

A. Có khả năng di chuyển

B. Có lối sống dị dưỡng

C. Có cơ thể đa bào

D. Có lục lạp

Câu 10. Trong tự nhiên, nấm có vai trò gì?

A. Điều hòa khí hậu, giảm ô nhiễm môi trường.

B. Cung cấp oxygen cho con người và động vật hô hấp.

C. Là mắt xích quan trọng trong chuỗi thức ăn, góp phần duy trì trạng thái cân bằng giữa các loài.

D. Tham gia vào quá trình phân hủy chất thải, xác động vật, thực vật thành các chất đơn giản cung cấp cho cây xanh và làm sạch môi trường.

Câu 11. Cơ quan sinh sản của thực vật hạt kín không bao gồm cơ quan nào sau đây?

A. Hoa

B. Hạt

C. Quả

D. Lá

Câu 12. Tại sao nói “Rừng là lá phổi xanh của Trái Đất”?

A. Vì rừng có khả năng hấp thụ khí carbon dioxide và nhả ra khí oxygen cung cấp cho sự sống.

B. Vì rừng là nơi cung cấp nơi ở của nhiều loài động vật.

C. Vì rừng có khả năng chống xói mòn và lũ quét.

D. Vì rừng có giá trị lớn về du lịch, tạo cảnh quan

Câu 13. Loài nào sau đây có thể truyền bệnh cho con người?

A. Muỗi Anophen

B. Ong mật

C. Ong mắt đỏ

D. Cừu

Câu 14. Trong các đặc điểm sau:

1. Tế bào có thành xenlulozo

4. Có khả năng di chuyển

2. Có thần kinh và giác quan

5. Sống dị dưỡng

3. Cơ thể đơn bào

Những đặc điểm có ở động vật là

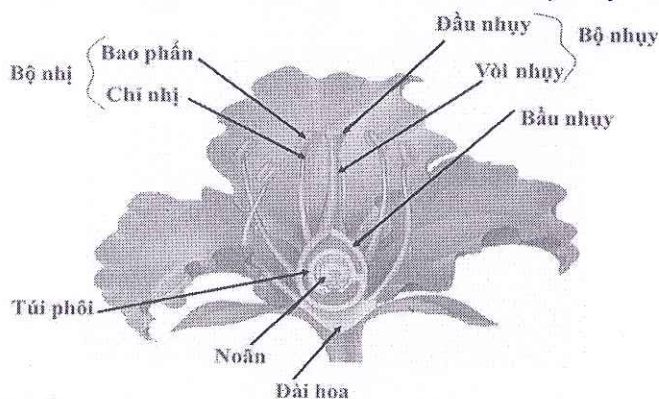
A. 1,3,5

B. 2,4,5

C. 2,3,4

D. 1,2,3

Câu 15. Hình ảnh dưới đây là cơ quan sinh sản của nhóm thực vật nào?



A. Rêu

B. Hạt kín

C. Hạt trần

D. Dương xỉ

Câu 16. Đặc điểm nào sau đây giúp phân biệt bò sát với lưỡng cư?

A. Có lông mao bao phủ

B. đẻ trứng

C. Da khô, có vảy sừng

D. Hô hấp bằng mang

Câu 17. Bạch tuộc và ốc sên có nhiều đặc điểm khác nhau nhưng đều được xếp chung vào ngành Thân mềm vì cả hai đều có đặc điểm nào dưới đây?

A. Cơ thể mềm, không phân đốt

B. Có hàm lượng dinh dưỡng cao

C. Có lớp vỏ bao bọc cơ thể

D. Có khả năng di chuyển

Câu 18. Đặc điểm nổi bật để nhận biết ngành Chân khớp là

A. cơ thể mềm, bao bọc bởi lớp vỏ cứng.

B. cơ thể đối xứng tỏa tròn

C. phân phụ phân đốt.

D. cơ thể đối xứng hai bên.

Câu 19. Chi trước biến đổi thành cánh da là đặc điểm của loài nào sau đây?

A. Dơi

B. Cá mập

C. Chim cánh cụt

D. Cá voi

Câu 20. Nấm không thuộc giới Thực vật vì

A. Nấm là sinh vật dị dưỡng

B. Nấm có thể đơn bào hoặc đa bào

C. nấm là sinh vật nhân thực

D. nấm có thể sống ở nhiều môi trường

Câu 21. Tại sao nói giun đất là bạn của nhà nông?

A. Vì chúng sống được ở điều kiện ẩm thấp.

B. Vì chúng tiết ra chất độc tiêu diệt sâu bọ.

C. Vì trong quá trình đào hang, chúng là toi xới đất, tăng độ phì nhiêu.

D. Vì chúng có khả năng tấn công sâu bệnh hại.

Câu 22. Vai trò của nấm men là

A. làm bánh mì

B. làm thuốc

C. phân hủy xác sinh vật

D. sản xuất tương

Câu 23. Thực vật có khả năng cân bằng hàm lượng khí oxygen và carbon dioxide trong không khí nhờ vào quá trình nào?

A. Quang hợp

B. Thoát hơi nước

C. Hô hấp

D. Hút nước

Câu 24. Loài nào sau đây có thể gây hại cho sức khỏe con người?

A. Trúc đào

B. Bạch đàn

C. Cà chua

D. Đinh lăng

Câu 25. Nhóm nào sau đây gồm các đại diện thuộc nhóm nấm đảm?

A. Nấm rơm, nấm hương, nấm men, nấm mốc

B. Nấm mốc, nấm hương, nấm mốc, nấm sò

C. Nấm mốc, nấm men, nấm sò, nấm rơm

D. Nấm rơm, nấm hương, nấm mốc, nấm sò

Câu 26. Để bảo vệ mùa màng và tăng năng suất cây trồng, người nông dân phải diệt sâu hại ở giai đoạn nào sau đây?

A. Trứng

B. Nhộng

C. Con trưởng thành

D. Sâu non

Câu 27. Bệnh nào dưới đây do nấm gây ra?

A. Hắc bào

B. Kiết lị

C. Viêm phổi

D. Sốt rét

Câu 28. Ở thực vật Hạt kín, hạt nằm trong quả có ý nghĩa thích nghi như thế nào?

A. Giúp dự trữ các chất dinh dưỡng nuôi hạt khi chúng nảy mầm

B. Giúp hạt được phát tán dễ hơn.

C. Giúp các chất dinh dưỡng dự trữ trong hạt không bị thất thoát ra ngoài

D. Giúp hạt được bảo vệ tốt hơn, tăng cơ hội duy trì nòi giống

PHẦN II: TỰ LUẬN: (3 điểm)

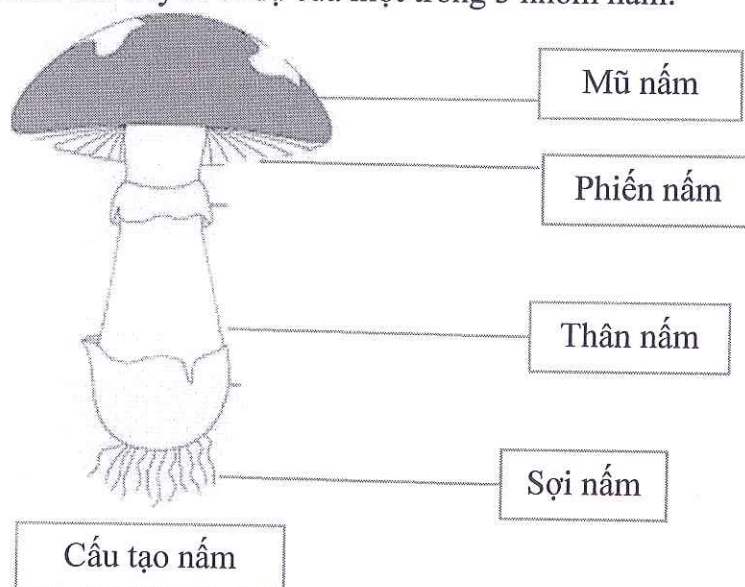
Câu 1 (1 điểm): Điền tên nhóm thực vật tương ứng với các đặc điểm nhận biết ở bảng sau:

Đặc điểm nhận biết	Nhóm thực vật
1. Có rễ, thân, lá thật. Bào tử nằm ở mặt dưới lá	
2. Hệ mạch phát triển. Có hoa, quả, hạt nằm trong quả	
3. Có thân, lá, rễ giả. Chưa có mạch dẫn	
4. Chưa có hoa, cơ quan sinh sản là nón	

Câu 2 (1 điểm):

- a. Cá heo và cá voi đều sống dưới nước và được gọi là cá, tuy nhiên chúng lại không được xếp vào lớp Cá mà xếp vào lớp Thú. Em hãy giải thích tại sao chúng lại không được xếp vào lớp Cá.
- b. Khi ăn thức ăn chưa được nấu chín, trứng giun hoặc ấu trùng giun sán còn sống sẽ theo thức ăn đi vào cơ thể sinh sôi và phát triển khiến cơ thể gây yếu. Em hãy đưa ra một số biện pháp phòng tránh bệnh giun, sán.

Câu 3 (1 điểm): Dựa vào cấu trúc của cơ quan tạo bào tử, nấm được chia thành 3 nhóm: Nấm đảm, nấm túi, nấm tiếp hợp. Hình ảnh sau đây là ví dụ của một trong 3 nhóm nấm.



- a. Đại diện trên thuộc nhóm nấm nào? Nêu đặc điểm cấu tạo cơ quan sinh sản của nhóm nấm trên.
- b. Một số loài nấm thuộc nhóm nấm trên được trồng để làm thực phẩm. Trong kĩ thuật trồng nấm người ta thường xuyên phải tưới nước sạch cho nấm. Em hãy giải thích vì sao phải tưới nước thường xuyên cho nấm, nếu tưới ít nước hoặc tưới nước kém vệ sinh thì điều gì sẽ xảy ra?

--- Hết ---

C. Có khả năng di chuyển

D. Có lực lặp

Câu 10. Thực vật có khả năng cân bằng hàm lượng khí oxygen và carbon dioxide trong không khí nhờ vào quá trình nào?

A. Quang hợp

B. Hút nước

C. Hô hấp

D. Thoát hơi nước

Câu 11. Để bảo vệ mùa màng và tăng năng suất cây trồng, người nông dân phải diệt sâu hại ở giai đoạn nào sau đây?

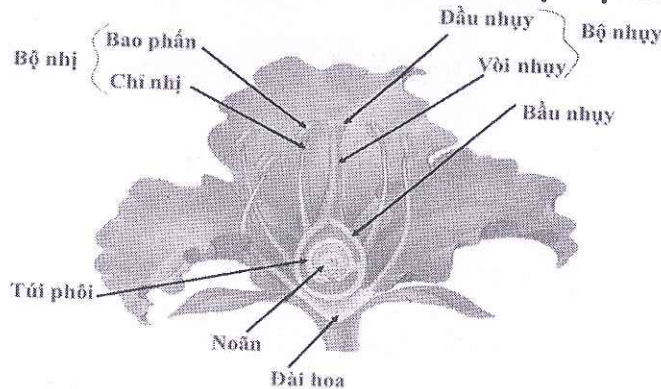
A. Trứng

B. Nhộng

C. Sâu non

D. Con trưởng thành

Câu 12. Hình ảnh dưới đây là cơ quan sinh sản của nhóm thực vật nào?



A. Hạt kín

B. Hạt trần

C. Rêu

D. Dương xỉ

Câu 13. Đặc điểm nổi bật để nhận biết ngành Chân khớp là

A. cơ thể đối xứng tỏa tròn

B. cơ thể đối xứng hai bên.

C. cơ thể mềm, bao bọc bởi lớp vỏ cứng.

D. phần phụ phân đốt.

Câu 14. Trong các đặc điểm thích nghi sau:

1. Thân mọc nước

2. Lá biến đổi thành gai

3. Lá rất nhỏ, có bộ rễ dài

4. Rễ có lớp bần dày

Những cây thích nghi với vùng sa mạc khô nóng thường có đặc điểm nào?

A. 2, 3, 4

B. 1, 3, 4

C. 1,2,3

D. 1, 2, 4

Câu 15. Nấm không thuộc giới Thực vật vì

A. Nấm là sinh vật dị dưỡng

C. Nấm có thể đơn bào hoặc đa bào

B. nấm có thể sống ở nhiều môi trường

D. nấm là sinh vật nhân thực

Câu 16. Đặc điểm nào sau đây giúp phân biệt bò sát với lưỡng cư?

A. Có lông mao bao phủ

C. Để trứng

B. Hô hấp bằng mang

D. Da khô, có vảy sừng

Câu 17. Vai trò của nấm men là

A. làm bánh mì

C. phân hủy xác sinh vật

B. sản xuất tương

D. làm thuốc

Câu 18. Bệnh nào dưới đây do nấm gây ra?

A. Hắc lao

B. Viêm phổi

C. Sốt rét

D. Kiết lỵ

Câu 19. Bạch tuộc và ốc sên có nhiều đặc điểm khác nhau nhưng đều được xếp chung vào ngành Thân mềm vì cả hai đều có đặc điểm nào dưới đây?

A. Có khả năng di chuyển

C. Có lớp vỏ bao bọc cơ thể

B. Có hàm lượng dinh dưỡng cao

D. Cơ thể mềm, không phân đốt

Câu 20. Chi trước biến đổi thành cánh da là đặc điểm của loài nào sau đây?

A. Cá voi

B. Cá mập

C. Chim cánh cụt

D. Dơi

Câu 21. Nhóm nào sau đây gồm những thực vật không có hoa?

A. Dương xỉ, bèo ong, thông, vạn tuế

C. Rêu, bạch đàn, dương xỉ, cà chua

B. Cà tím, cỏ bọ, thông, vạn tuế

D. Phong lan, cam, rau muống, ổi

Câu 22. Loài chim nào sau đây hoàn toàn không biết bay, thích nghi cao với đời sống bơi lội?

A. Công

B. Gà

C. Chim cánh cụt

D. Chim bồ câu

Câu 23. Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở thực vật hạt kín mà không có ở các nhóm thực vật khác?

- A. Có hoa và quả
- B. Sinh sản bằng hạt
- C. Có mạch dẫn
- D. Có rễ, thân, lá thật

Câu 24. Ở thực vật Hạt kín, hạt nằm trong quả có ý nghĩa thích nghi như thế nào?

- A. Giúp hạt được bảo vệ tốt hơn, tăng cơ hội duy trì nòi giống
- B. Giúp dự trữ các chất dinh dưỡng nuôi hạt khi chúng nảy mầm
- C. Giúp hạt được phát tán dễ hơn.
- D. Giúp các chất dinh dưỡng dự trữ trong hạt không bị thất thoát ra ngoài

Câu 25. Tại sao nói “Rừng là lá phổi xanh của Trái Đất”?

- A. Vì rừng có khả năng chống xói mòn và lũ quét.
- B. Vì rừng là nơi cung cấp nơi ở của nhiều loài động vật.
- C. Vì rừng có khả năng hấp thụ khí carbon dioxide và nhả ra khí oxygen cung cấp cho sự sống.
- D. Vì rừng có giá trị lớn về du lịch, tạo cảnh quan

Câu 26. Trong tự nhiên, nấm có vai trò gì?

- A. Điều hòa khí hậu, giảm ô nhiễm môi trường.
- B. Là mắt xích quan trọng trong chuỗi thức ăn, góp phần duy trì trạng thái cân bằng giữa các loài.
- C. Cung cấp oxygen cho con người và động vật hô hấp.
- D. Tham gia vào quá trình phân hủy chất thải, xác động vật, thực vật thành các chất đơn giản cung cấp cho cây xanh và làm sạch môi trường.

Câu 27. Tại sao nói giun đất là bạn của nhà nông?

- A. Vì trong quá trình đào hang, chúng là toi xới đất, tăng độ phì nhiêu.
- B. Vì chúng sống được ở điều kiện ẩm thấp.
- C. Vì chúng tiết ra chất độc tiêu diệt sâu bọ.
- D. Vì chúng có khả năng tấn công sâu bệnh hại.

Câu 28. Loài nào sau đây có thể truyền bệnh cho con người?

- A. Ong mắt đỏ
- B. Ong mật
- C. Cừu
- D. Muỗi Anophen

PHẦN II: TỰ LUẬN: (3 điểm)

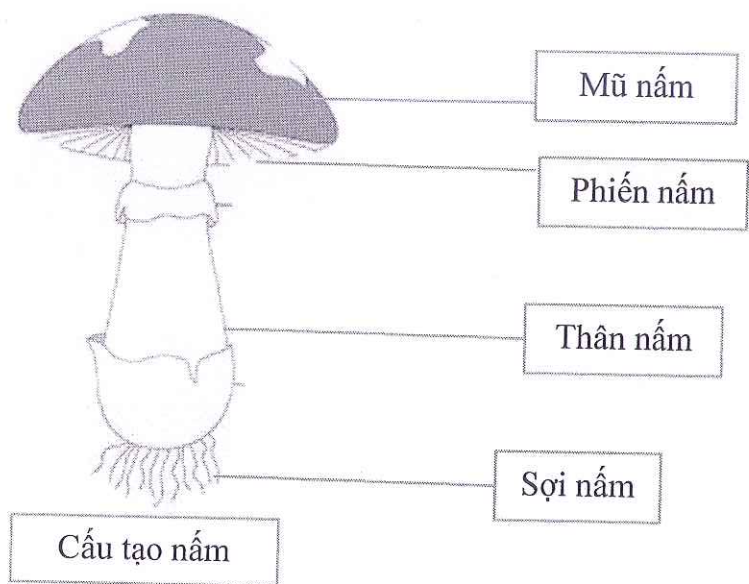
Câu 1 (1 điểm): Điền tên nhóm thực vật tương ứng với các đặc điểm nhận biết ở bảng sau:

Đặc điểm nhận biết	Nhóm thực vật
1. Có rễ, thân, lá thật. Bào tử nằm ở mặt dưới lá	
2. Hệ mạch phát triển. Có hoa, quả, hạt nằm trong quả	
3. Có thân, lá, rễ giả. Chưa có mạch dẫn	
4. Chưa có hoa, cơ quan sinh sản là nón	

Câu 2 (1 điểm):

- a. Cá heo và cá voi đều sống dưới nước và được gọi là cá, tuy nhiên chúng lại không được xếp vào lớp Cá mà xếp vào lớp Thú. Em hãy giải thích tại sao chúng lại không được xếp vào lớp Cá.
- b. Khi ăn thức ăn chưa được nấu chín, trứng giun hoặc ấu trùng giun sán còn sống sẽ theo thức ăn đi vào cơ thể sinh sôi và phát triển khiến cơ thể gây yếu. Em hãy đưa ra một số biện pháp phòng tránh bệnh giun, sán.

Câu 3 (1 điểm): Dựa vào cấu trúc của cơ quan tạo bào tử, nấm được chia thành 3 nhóm: Nấm đảm, nấm túi, nấm tiếp hợp. Hình ảnh sau đây là ví dụ của một trong 3 nhóm nấm.



- a. Đại diện trên thuộc nhóm nấm nào? Nêu đặc điểm cấu tạo cơ quan sinh sản của nhóm nấm trên.
- b. Một số loài nấm thuộc nhóm nấm trên được trồng để làm thực phẩm. Trong kỹ thuật trồng nấm người ta thường xuyên phải tưới nước sạch cho nấm. Em hãy giải thích vì sao phải tưới nước thường xuyên cho nấm, nếu tưới ít nước hoặc tưới nước kém vệ sinh thì điều gì sẽ xảy ra?

--- Hết ---

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Tô kín 1 ô tròn tương ứng với đáp án mà em cho là đúng.

Câu 1. Vì sao nấm được coi là cơ thể sinh vật lớn nhất trên Trái Đất?

- A. Vì chúng có thể sinh sống ở mọi nơi trên Trái Đất.
- B. Vì chúng có hệ sợi khổng lồ len lỏi trong đất.
- C. Vì chúng có bào tử có khả năng phát tán khắp mọi nơi.
- D. Vì chúng có khả năng tiêu diệt các loài sinh vật khác để tồn tại.

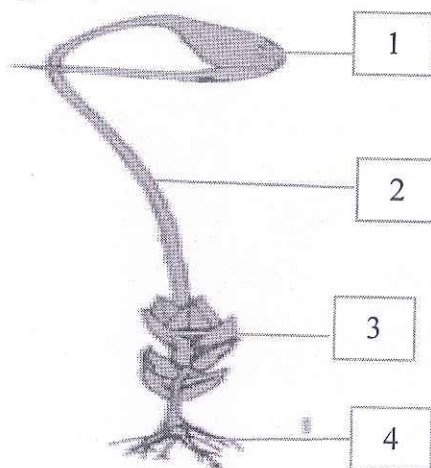
Câu 2. Bạch tuộc và ốc sên có nhiều đặc điểm khác nhau nhưng đều được xếp chung vào ngành Thân mềm vì cả hai đều có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Có hàm lượng dinh dưỡng cao
- B. Có khả năng di chuyển
- C. Cơ thể mềm, không phân đốt
- D. Có lớp vỏ bao bọc cơ thể

Câu 3. Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở thực vật hạt kín mà không có ở các nhóm thực vật khác?

- A. Sinh sản bằng hạt
- B. Có mạch dẫn
- C. Có hoa và quả
- D. Có rễ, thân, lá thật

Câu 4. Hình ảnh sau mô tả cấu tạo của cây rêu.



Các bộ phận 1,2,3,4 tương ứng là:

- A. Túi bào tử, thân, lá, rễ giả
- B. Túi bào tử, thân, lá giả, rễ giả
- C. Quả, cuống, lá, rễ giả
- D. Hoa, thân, lá, rễ giả

Câu 5. Ở thực vật Hạt kín, hạt nằm trong quả có ý nghĩa thích nghi như thế nào?

- A. Giúp hạt được bảo vệ tốt hơn, tăng cơ hội duy trì nòi giống
- B. Giúp dự trữ các chất dinh dưỡng nuôi hạt khi chúng nảy mầm
- C. Giúp các chất dinh dưỡng dự trữ trong hạt không bị thất thoát ra ngoài
- D. Giúp hạt được phát tán dễ hơn.

Câu 6. Trong tự nhiên, nấm có vai trò gì?

- A. Là mắt xích quan trọng trong chuỗi thức ăn, góp phần duy trì trạng thái cân bằng giữa các loài.
- B. Cung cấp oxygen cho con người và động vật hô hấp.
- C. Điều hòa khí hậu, giảm ô nhiễm môi trường.
- D. Tham gia vào quá trình phân hủy chất thải, xác động vật, thực vật thành các chất đơn giản cung cấp cho cây xanh và làm sạch môi trường.

Câu 7. Bệnh nào dưới đây do nấm gây ra?

- A. Kiết lỵ
- B. Viêm phổi
- C. Hắc lào
- D. Sốt rét

Câu 8. Trong các đặc điểm thích nghi sau:

1. Thân mọng nước
2. Lá biến đổi thành gai
3. Lá rất nhỏ, có bộ rễ dài
4. Rễ có lớp bần dày

Những cây thích nghi với vùng sa mạc khô nóng thường có đặc điểm nào?

- A. 2, 3, 4
- B. 1, 2, 3
- C. 1, 2, 4
- D. 1, 3, 4

Câu 9. Loài nào sau đây có thể gây hại cho sức khỏe con người?

- A. Trúc đào
- B. Đinh lăng
- C. Cà chua
- D. Bạch đàn

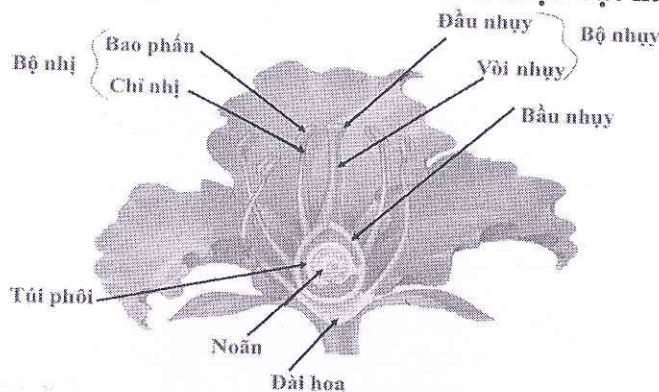
Câu 10. Loài chim nào sau đây hoàn toàn không biết bay, thích nghi cao với đời sống bơi lội?

- A. Chim bồ câu
- B. Công
- C. Gà
- D. Chim cánh cụt

Câu 11. Cơ quan sinh sản của thực vật hạt kín không bao gồm cơ quan nào sau đây?

- A. Lá
- B. Hạt
- C. Quả
- D. Hoa

Câu 12. Hình ảnh dưới đây là cơ quan sinh sản của nhóm thực vật nào?



- A. Dương xỉ
- B. Rêu
- C. Hạt trần
- D. Hạt kín

Câu 13. Chi trước biến đổi thành cánh da là đặc điểm của loài nào sau đây?

- A. Cá voi
- B. Dơi
- C. Cá mập
- D. Chim cánh cụt

Câu 14. Loài nào sau đây có thể truyền bệnh cho con người?

- A. Ong mật
- B. Muỗi Anophen
- C. Ong mắt đỏ
- D. Cừu

Câu 15. Trong các đặc điểm sau:

1. Tế bào có thành xenlulozo
2. Có thần kinh và giác quan
3. Cơ thể đơn bào
4. Có khả năng di chuyển
5. Sống dị dưỡng

Những đặc điểm có ở động vật là

- A. 1, 3, 5
- B. 1, 2, 3
- C. 2, 3, 4
- D. 2, 4, 5

Câu 16. Nhóm nào sau đây gồm các đại diện thuộc nhóm nấm đảm?

- A. Nấm rơm, nấm hương, nấm mỡ, nấm sò
- B. Nấm rơm, nấm hương, nấm men, nấm mốc
- C. Nấm mốc, nấm men, nấm sò, nấm rơm
- D. Nấm mốc, nấm hương, nấm mỡ, nấm sò

Câu 17. Trong các đặc điểm sau:

1. Để trứng
2. Chi trước biến đổi thành cánh
3. Có lông vũ bao phủ
4. Đi bằng 2 chân

Đặc điểm nào giúp Chim thích nghi với đời sống bay lượn?

- A. 2, 4
- B. 2, 3
- C. 3, 4
- D. 1, 2

Câu 18. Vai trò của nấm men là

- A. phân hủy xác sinh vật
- B. làm thuốc
- C. sản xuất tương
- D. làm bánh mì

Câu 19. Đặc điểm nào sau đây giúp phân biệt bò sát với lưỡng cư?

- A. Để trứng
- B. Có lông mao bao phủ
- C. Hô hấp bằng mang
- D. Da khô, có vảy sừng

Câu 20. Nấm sinh sản chủ yếu theo hình thức nào?

- A. Sinh sản bằng hạt
- B. Sinh sản bằng cách phân đôi
- C. Sinh sản bằng cách nảy chồi
- D. Sinh sản bằng bào tử

Câu 21. Đặc điểm nổi bật để nhận biết ngành Chân khớp là

- A. cơ thể đối xứng hai bên.
- B. phân phụ phân đốt.
- C. cơ thể đối xứng tỏa tròn
- D. cơ thể mềm, bao bọc bởi lớp vỏ cứng.

Câu 22. Nhóm nào sau đây gồm những thực vật không có hoa?

- A. Cà tím, củ bọ, thông, vạn tuế
- B. Rêu, bạch đàn, dương xỉ, cà chua
- C. Phong lan, cam, rau muống, ổi
- D. Dương xỉ, bèo ong, thông, vạn tuế

Câu 23. Thực vật có khả năng cân bằng hàm lượng khí oxygen và carbon dioxide trong không khí nhờ vào quá trình nào?

- A. Quang hợp
- B. Hô hấp
- C. Hút nước
- D. Thoát hơi nước

Câu 24. Để bảo vệ mùa màng và tăng năng suất cây trồng, người nông dân phải diệt sâu hại ở giai đoạn nào sau đây?

- A. Trứng
- B. Nhộng
- C. Sâu non
- D. Con trưởng thành

Câu 25. Tại sao nói “Rừng là lá phổi xanh của Trái Đất”?

- A. Vì rừng là nơi cung cấp nơi ở của nhiều loài động vật.
- B. Vì rừng có khả năng chống xói mòn và lũ quét.
- C. Vì rừng có giá trị lớn về du lịch, tạo cảnh quan
- D. Vì rừng có khả năng hấp thụ khí carbon dioxide và nhả ra khí oxygen cung cấp cho sự sống.

Câu 26. Đặc điểm nào dưới đây của nấm giống với vi khuẩn?

- A. Có cơ thể đa bào
- B. Có khả năng di chuyển
- C. Có lục lạp
- D. Có lối sống dị dưỡng

Câu 27. Tại sao nói giun đất là bạn của nhà nông?

- A. Vì chúng sống được ở điều kiện ẩm thấp.
- B. Vì chúng có khả năng tấn công sâu bệnh hại.
- C. Vì trong quá trình đào hang, chúng là toi xới đất, tăng độ phì nhiêu.
- D. Vì chúng tiết ra chất độc tiêu diệt sâu bọ.

Câu 28. Nấm không thuộc giới Thực vật vì

- A. nấm là sinh vật dị dưỡng
- B. nấm là sinh vật nhân thực
- C. nấm có thể sống ở nhiều môi trường
- D. nấm có thể đơn bào hoặc đa bào

PHẦN II: TỰ LUẬN: (3 điểm)

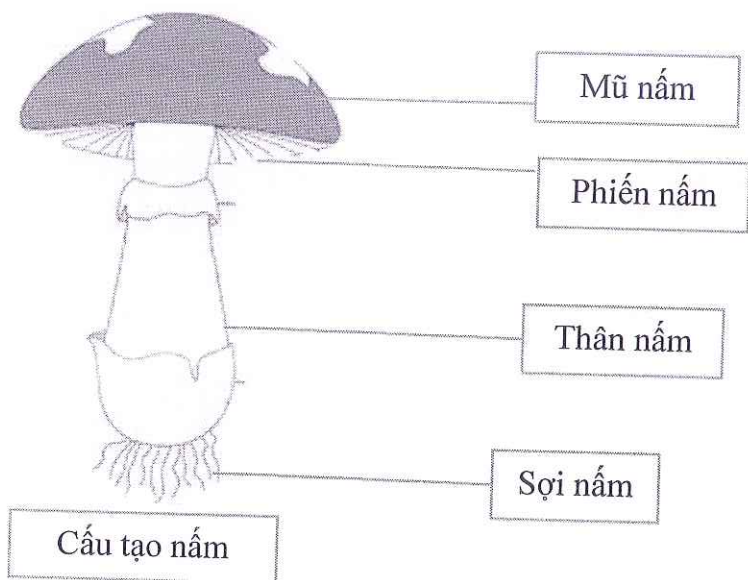
Câu 1 (1 điểm): Điền tên nhóm thực vật tương ứng với các đặc điểm nhận biết ở bảng sau:

Đặc điểm nhận biết	Nhóm thực vật
1. Có rễ, thân, lá thật. Bào tử nằm ở mặt dưới lá	
2. Hệ mạch phát triển. Có hoa, quả, hạt nằm trong quả	
3. Có thân, lá, rễ giả. Chưa có mạch dẫn	
4. Chưa có hoa, cơ quan sinh sản là nón	

Câu 2 (1 điểm):

- a. Cá heo và cá voi đều sống dưới nước và được gọi là cá, tuy nhiên chúng lại không được xếp vào lớp Cá mà xếp vào lớp Thú. Em hãy giải thích tại sao chúng lại không được xếp vào lớp Cá.
- b. Khi ăn thức ăn chưa được nấu chín, trứng giun hoặc ấu trùng giun sán còn sống sẽ theo thức ăn đi vào cơ thể sinh sôi và phát triển khiến cơ thể gầy yếu. Em hãy đưa ra một số biện pháp phòng tránh bệnh giun, sán.

Câu 3 (1 điểm): Dựa vào cấu trúc của cơ quan tạo bào tử, nấm được chia thành 3 nhóm: Nấm đảm, nấm túi, nấm tiếp hợp. Hình ảnh sau đây là ví dụ của một trong 3 nhóm nấm.



- a. Đại diện trên thuộc nhóm nấm nào? Nêu đặc điểm cấu tạo cơ quan sinh sản của nhóm nấm trên.
- b. Một số loài nấm thuộc nhóm nấm trên được trồng để làm thực phẩm. Trong kỹ thuật trồng nấm người ta thường xuyên phải tưới nước sạch cho nấm. Em hãy giải thích vì sao phải tưới nước thường xuyên cho nấm, nếu tưới ít nước hoặc tưới nước kém vệ sinh thì điều gì sẽ xảy ra?

--- Hết---

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Tô kín 1 ô tròn tương ứng với đáp án mà em cho là đúng.

Câu 1. Vai trò của nấm men là

- A. phân hủy xác sinh vật
B. làm thuốc
C. sản xuất tương
D. làm bánh mì

Câu 2. Nhóm nào sau đây gồm những thực vật không có hoa?

- A. Cà tím, cỏ bọ, thông, vụn tuế
B. Dương xỉ, bèo ong, thông, vụn tuế
C. Rêu, bạch đàn, dương xỉ, cà chua
D. Phong lan, cam, rau muống, ổi

Câu 3. Để bảo vệ mùa màng và tăng năng suất cây trồng, người nông dân phải diệt sâu hại ở giai đoạn nào sau đây?

- A. Nhộng
B. Sâu non
C. Trứng
D. Con trưởng thành

Câu 4. Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở thực vật hạt kín mà không có ở các nhóm thực vật khác?

- A. Có rễ, thân, lá thật
B. Sinh sản bằng hạt
C. Có mạch dẫn
D. Có hoa và quả

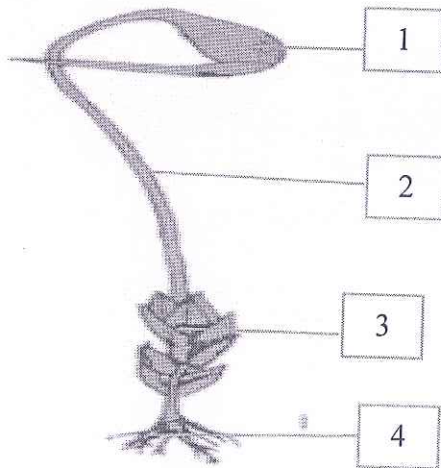
Câu 5. Cơ quan sinh sản của thực vật hạt kín không bao gồm cơ quan nào sau đây?

- A. Hoa
B. Hạt
C. Lá
D. Quả

Câu 6. Đặc điểm nào sau đây giúp phân biệt bò sát với lưỡng cư?

- A. Có lông mao bao phủ
B. Đẻ trứng
C. Da khô, có vảy sừng
D. Hô hấp bằng mang

Câu 7. Hình ảnh sau mô tả cấu tạo của cây rêu.



Các bộ phận 1,2,3,4 tương ứng là:

- A. Túi bào tử, thân, lá, rễ giả
B. Túi bào tử, thân, lá giả, rễ giả
C. Quả, cuống, lá, rễ giả
D. Hoa, thân, lá, rễ giả

Câu 8. Loài chim nào sau đây hoàn toàn không biết bay, thích nghi cao với đời sống bơi lội?

- A. Chim bồ câu
B. Công
C. Chim cánh cụt
D. Gà

Câu 9. Tại sao nói giun đất là bạn của nhà nông?

- A. Vì chúng tiết ra chất độc tiêu diệt sâu bọ.
B. Vì trong quá trình đào hang, chúng là toi xới đất, tăng độ phì nhiêu.
C. Vì chúng sống được ở điều kiện ẩm thấp.
D. Vì chúng có khả năng tấn công sâu bệnh hại.

Câu 10. Nấm sinh sản chủ yếu theo hình thức nào?

- A. Sinh sản bằng cách nảy chồi
B. Sinh sản bằng bào tử

C. Sinh sản bằng cách phân đôi

D. Sinh sản bằng hạt

Câu 11. Trong các đặc điểm sau:

1. Để trứng

2. Chi trước biến đổi thành cánh

3. Có lông vũ bao phủ

4. Đi bằng 2 chân

Đặc điểm nào giúp Chim thích nghi với đời sống bay lượn?

A. 3, 4

B. 1, 2

C. 2, 4

D. 2, 3

Câu 12. Ở thực vật Hạt kín, hạt nằm trong quả có ý nghĩa thích nghi như thế nào?

A. Giúp hạt được bảo vệ tốt hơn, tăng cơ hội duy trì nòi giống

B. Giúp các chất dinh dưỡng dự trữ trong hạt không bị thất thoát ra ngoài

C. Giúp hạt được phát tán dễ hơn.

D. Giúp dự trữ các chất dinh dưỡng nuôi hạt khi chúng nảy mầm

Câu 13. Chi trước biến đổi thành cánh da là đặc điểm của loài nào sau đây?

A. Dơi

B. Cá mập

C. Chim cánh cụt

D. Cá voi

Câu 14. Trong các đặc điểm sau:

1. Tế bào có thành xenlulozo

4. Có khả năng di chuyển

2. Có thần kinh và giác quan

5. Sống dị dưỡng

3. Cơ thể đơn bào

Những đặc điểm có ở động vật là

A. 1,2,3

B. 2,4,5

C. 2,3,4

D. 1,3,5

Câu 15. Thực vật có khả năng cân bằng hàm lượng khí oxygen và carbon dioxide trong không khí nhờ vào quá trình nào?

A. Hô hấp

B. Quang hợp

C. Thoát hơi nước

D. Hút nước

Câu 16. Nấm không thuộc giới Thực vật vì

A. Nấm có thể đơn bào hoặc đa bào

B. nấm có thể sống ở nhiều môi trường

C. Nấm là sinh vật dị dưỡng

D. nấm là sinh vật nhân thực

Câu 17. Trong các đặc điểm thích nghi sau:

1. Thân mọc nước

2. Lá biến đổi thành gai

3. Lá rất nhỏ, có bộ rễ dài

4. Rễ có lớp vỏ dày

Những cây thích nghi với vùng sa mạc khô nóng thường có đặc điểm nào?

A. 1, 3, 4

B. 2, 3, 4

C. 1,2,3

D. 1, 2, 4

Câu 18. Đặc điểm nổi bật để nhận biết ngành Chân khớp là

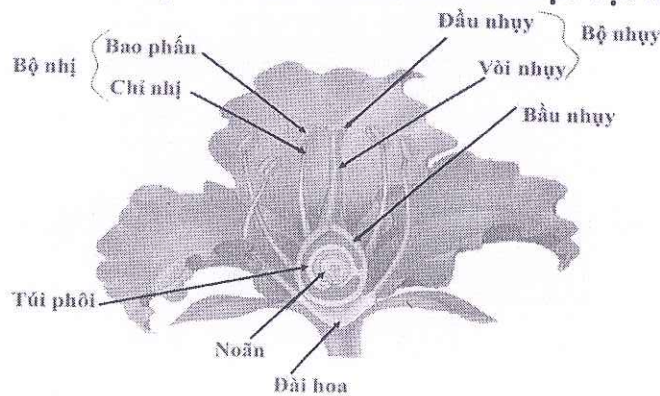
A. cơ thể đối xứng tỏa tròn

B. cơ thể mềm, bao bọc bởi lớp vỏ cứng.

C. cơ thể đối xứng hai bên.

D. phần phụ phân đốt.

Câu 19. Hình ảnh dưới đây là cơ quan sinh sản của nhóm thực vật nào?



A. Hạt kín

B. Dương xỉ

C. Rêu

D. Hạt trần

Câu 20. Bạch tuộc và ốc sên có nhiều đặc điểm khác nhau nhưng đều được xếp chung vào ngành Thân mềm vì cả hai đều có đặc điểm nào dưới đây?

A. Cơ thể mềm, không phân đốt

B. Có lớp vỏ bao bọc cơ thể

C. Có hàm lượng dinh dưỡng cao

D. Có khả năng di chuyển

Câu 21. Tại sao nói “Rừng là lá phổi xanh của Trái Đất”?

- A. Vì rừng là nơi cung cấp nơi ở của nhiều loài động vật.
- B. Vì rừng có khả năng hấp thụ khí carbon dioxide và nhả ra khí oxygen cung cấp cho sự sống.
- C. Vì rừng có khả năng chống xói mòn và lũ quét.
- D. Vì rừng có giá trị lớn về du lịch, tạo cảnh quan

Câu 22. Trong tự nhiên, nấm có vai trò gì?

- A. Cung cấp oxygen cho con người và động vật hô hấp.
- B. Điều hòa khí hậu, giảm ô nhiễm môi trường.
- C. Là mắt xích quan trọng trong chuỗi thức ăn, góp phần duy trì trạng thái cân bằng giữa các loài.
- D. Tham gia vào quá trình phân hủy chất thải, xác động vật, thực vật thành các chất đơn giản cung cấp cho cây xanh và làm sạch môi trường.

Câu 23. Loài nào sau đây có thể truyền bệnh cho con người?

- A. Cừu
- B. Ong mật
- C. Ong mắt đỏ
- D. Muỗi Anophen

Câu 24. Loài nào sau đây có thể gây hại cho sức khỏe con người?

- A. Trúc đào
- B. Đinh lăng
- C. Cà chua
- D. Bạch đàn

Câu 25. Vì sao nấm được coi là cơ thể sinh vật lớn nhất trên Trái Đất?

- A. Vì chúng có bào tử có khả năng phát tán khắp mọi nơi.
- B. Vì chúng có hệ sợi khổng lồ len lỏi trong đất.
- C. Vì chúng có thể sinh sống ở mọi nơi trên Trái Đất.
- D. Vì chúng có khả năng tiêu diệt các loài sinh vật khác để tồn tại.

Câu 26. Bệnh nào dưới đây do nấm gây ra?

- A. Kiết lỵ
- B. Viêm phổi
- C. Sốt rét
- D. Hắc lao

Câu 27. Đặc điểm nào dưới đây của nấm giống với vi khuẩn?

- A. Có cơ thể đa bào
- B. Có khả năng di chuyển
- C. Có lục lạp
- D. Có lối sống dị dưỡng

Câu 28. Nhóm nào sau đây gồm các đại diện thuộc nhóm nấm đảm?

- A. Nấm rơm, nấm hương, nấm men, nấm mốc
- B. Nấm rơm, nấm hương, nấm mốc, nấm sò
- C. Nấm mốc, nấm men, nấm sò, nấm rơm
- D. Nấm mốc, nấm hương, nấm mốc, nấm sò

PHẦN II: TỰ LUẬN: (3 điểm)

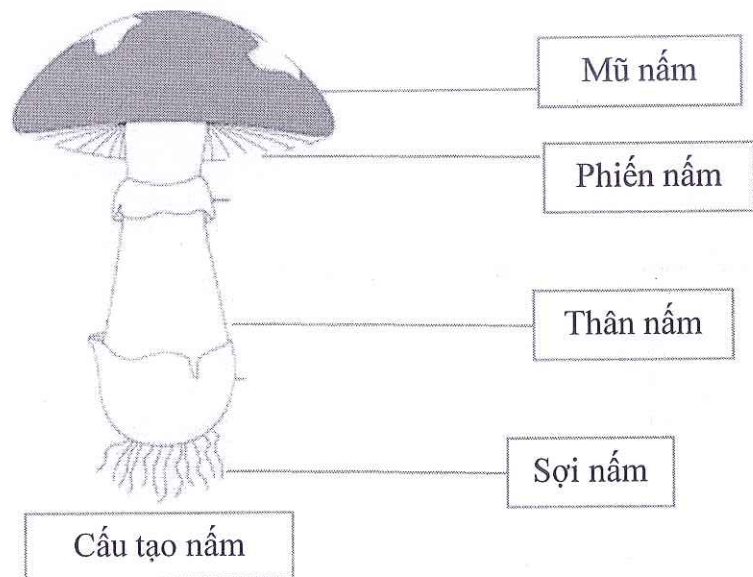
Câu 1 (1 điểm): Điền tên nhóm thực vật tương ứng với các đặc điểm nhận biết ở bảng sau:

Đặc điểm nhận biết	Nhóm thực vật
1. Có rễ, thân, lá thật. Bào tử nằm ở mặt dưới lá	
2. Hệ mạch phát triển. Có hoa, quả, hạt nằm trong quả	
3. Có thân, lá, rễ giả. Chưa có mạch dẫn	
4. Chưa có hoa, cơ quan sinh sản là nón	

Câu 2 (1 điểm):

- a. Cá heo và cá voi đều sống dưới nước và được gọi là cá, tuy nhiên chúng lại không được xếp vào lớp Cá mà xếp vào lớp Thú. Em hãy giải thích tại sao chúng lại không được xếp vào lớp Cá.
- b. Khi ăn thức ăn chưa được nấu chín, trứng giun hoặc ấu trùng giun sán còn sống sẽ theo thức ăn đi vào cơ thể sinh sôi và phát triển khiến cơ thể gầy yếu. Em hãy đưa ra một số biện pháp phòng tránh bệnh giun, sán.

Câu 3 (1 điểm): Dựa vào cấu trúc của cơ quan tạo bào tử, nấm được chia thành 3 nhóm: Nấm đảm, nấm túi, nấm tiếp hợp. Hình ảnh sau đây là ví dụ của một trong 3 nhóm nấm.



a. Đại diện trên thuộc nhóm nấm nào? Nêu đặc điểm cấu tạo cơ quan sinh sản của nhóm nấm trên.

b. Một số loài nấm thuộc nhóm nấm trên được trồng để làm thực phẩm. Trong kỹ thuật trồng nấm người ta thường xuyên phải tưới nước sạch cho nấm. Em hãy giải thích vì sao phải tưới nước thường xuyên cho nấm, nếu tưới ít nước hoặc tưới nước kém vệ sinh thì điều gì sẽ xảy ra?

--- Hết---

Mã đề 601

Phần I: Trắc nghiệm (2 điểm): Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng và viết ra giấy kiểm tra:

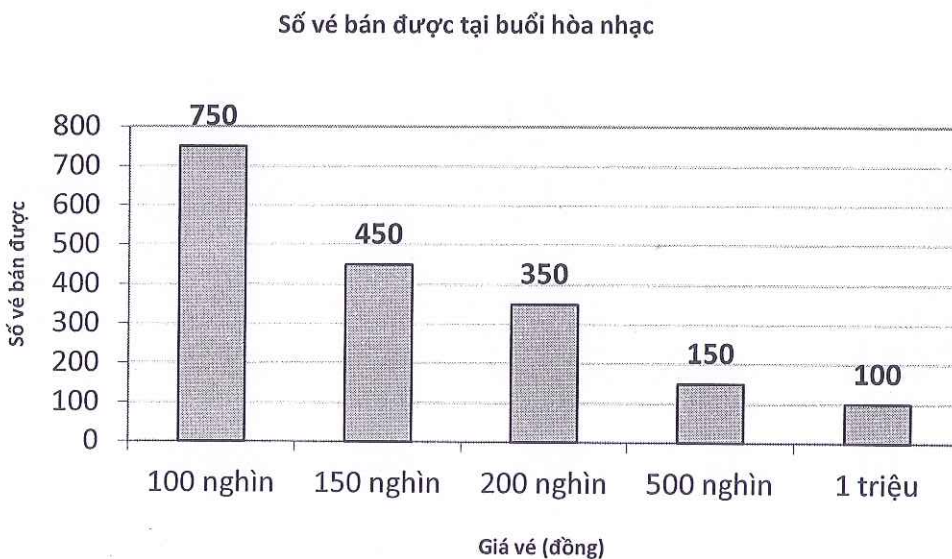
Câu 1. Nhiệt độ trung bình hàng tháng trong một năm (đo bằng độ C) của một địa phương được thống kê như sau:

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ trung bình	18	20	28	30	31	32	31	28	25	18	18	17

Nhiệt độ chênh lệch giữa tháng có nhiệt độ trung bình cao nhất và tháng có nhiệt độ trung bình thấp nhất là bao nhiêu?

- A. 15; B. 14; C. 13; D. 16.

Câu 2. Biểu đồ cột sau đây biểu diễn số lượng vé bán được với các mức giá khác nhau của một buổi hòa nhạc:



Tổng số vé giá trên 200 nghìn bán được là:

- A. 150; B. 250; C. 600; D. 1450.

Câu 3. Một hộp có chứa 10 chiếc thẻ cùng loại, trong đó các thẻ đánh số 1; 2; 3; 4 có màu đỏ; các thẻ đánh số 5; 6; 7 có màu đen và các thẻ đánh số 8; 9; 10 có màu xanh. Lấy ngẫu nhiên một kết quả trong hộp. Tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ màu đỏ là:

- A. {5; 6; 7}; B. {1; 3; 5}; C. {1; 2; 3; 4; 5; 6; 7}; D. {1; 2; 3; 4}.

Câu 4. Bạn Dũng ném bóng vào rổ. Khi thực hiện 60 lần liên tiếp thì có 35 lần bóng vào rổ. Xác suất thực nghiệm của sự kiện ném bóng không trúng rổ là:

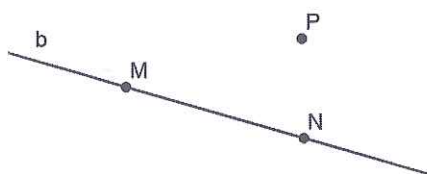
- A. $\frac{7}{12}$; B. $\frac{5}{12}$; C. $\frac{35}{60}$; D. $\frac{15}{60}$.

Câu 5. Phân số bằng phân số $\frac{-35}{60}$ là:

- A. $\frac{5}{12}$; B. $\frac{7}{12}$; C. $\frac{-7}{12}$; D. $\frac{35}{60}$.

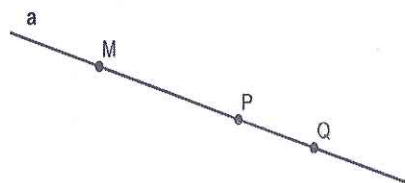
Câu 6. Cho hình vẽ. Chọn khẳng định đúng trong các khẳng định dưới đây?

- A. $M \in b$.
B. $N \notin b$.
C. $P \in b$.
D. $P \in a$.



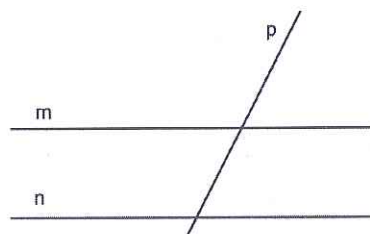
Câu 7. Cho hình vẽ. Chọn khẳng định SAI trong các khẳng định dưới đây?

- A. Hai điểm M, Q nằm khác phía đối với điểm P .
B. Điểm P nằm giữa hai điểm M và Q .
C. Hai điểm P, Q nằm cùng phía đối với điểm M .
D. Điểm M nằm giữa hai điểm P và Q .



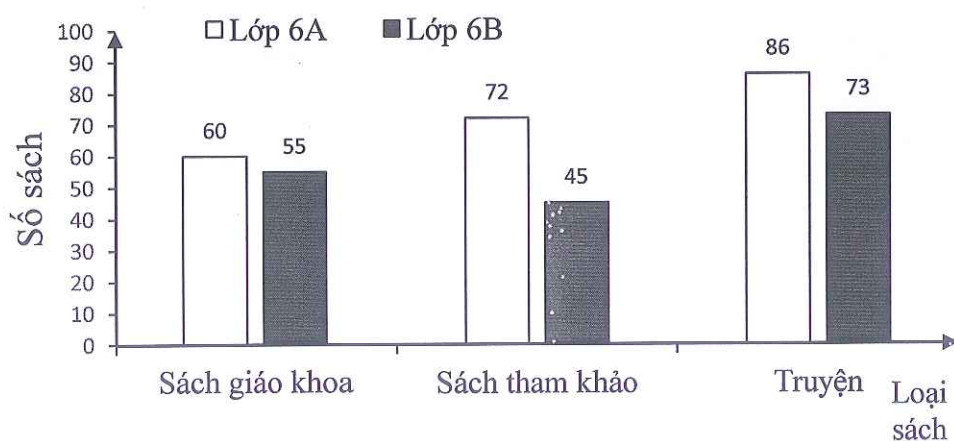
Câu 8. Cho hình vẽ. Khẳng định nào dưới đây là đúng?

- A. m cắt n ;
B. $m \parallel p$;
C. $m \parallel n$.
D. $n \parallel p$; $m \parallel n$.



Phần II: Tự luận (8 điểm)

Bài 1 (1 điểm). Trong đợt tặng sách các bạn nhỏ vùng cao, hai lớp 6A, 6B đã quyên tặng được các loại sách: sách giáo khoa, sách tham khảo, truyện được biểu diễn bằng biểu đồ cột kép như hình sau:



- a) Tính tổng số sách, truyện mỗi lớp đã tặng.
- b) Sách tham khảo quyển tặng của lớp nào nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu?

Bài 2 (1,5 điểm). Trong hộp có một số bút xanh, bút vàng và bút đỏ có kích thước và hình dạng giống nhau. Lấy ngẫu nhiên 1 bút từ trong hộp, xem màu gì rồi trả lại. Bạn An lấy ngẫu nhiên 40 lần được kết quả như sau:

Màu bút	Bút đỏ	Bút xanh	Bút vàng
Số lần	16	10	14

- a) Nêu những kết quả có thể xảy ra đối với màu của chiếc bút được lấy ra?
- b) Viết tập hợp A gồm các kết quả xảy ra đối với màu của chiếc bút được lấy ra?
- c) Tính xác suất thực nghiệm lấy được bút màu xanh?

Bài 3 (1,5 điểm).Thực hiện phép tính:

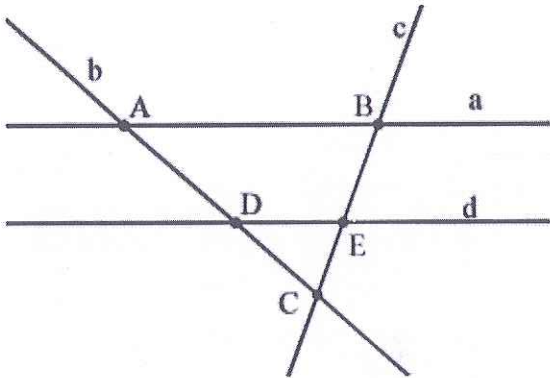
a) $\frac{5}{24} + \frac{-3}{8}$ b) $\frac{5}{12} + \frac{-8}{9} - \frac{-3}{4}$ c) $\frac{14}{23} - \frac{8}{13} + \frac{9}{23} + \frac{-5}{13} + \frac{3}{5}$

Bài 4 (1,5 điểm). Tìm x:

a) $x - \frac{5}{6} = \frac{-11}{12}$ b) $\frac{5}{14} - x = \frac{3}{7} + \frac{-1}{4}$ c) $\frac{2}{-7} = \frac{x-15}{42}$

Bài 5(2 điểm).

- Dựa vào hình vẽ bên, hãy trả lời các câu hỏi sau
 - a) Điểm D, E thuộc những đường thẳng nào? Hãy dùng kí hiệu để diễn đạt điều đó.
 - b) Hãy nêu các bộ ba điểm thẳng hàng.



- Vẽ đoạn thẳng AB, vẽ điểm C thuộc đoạn thẳng AB (điểm C không trùng với điểm A và B). Vẽ đường thẳng a đi qua điểm C. Trên đường thẳng a lấy 2 điểm M và N sao cho điểm N nằm giữa 2 điểm C và M

Bài 6(0,5 điểm). Chứng tỏ phân số sau là phân số tối giản với mọi số tự nhiên n:

$$A = \frac{4n - 3}{5n - 4}$$

Mã đề 602

Phần I: Trắc nghiệm (2 điểm): Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng và viết ra giấy kiểm tra:

Câu 1. Nhiệt độ trung bình hàng tháng trong một năm (đo bằng độ C) của một địa phương được thống kê như sau:

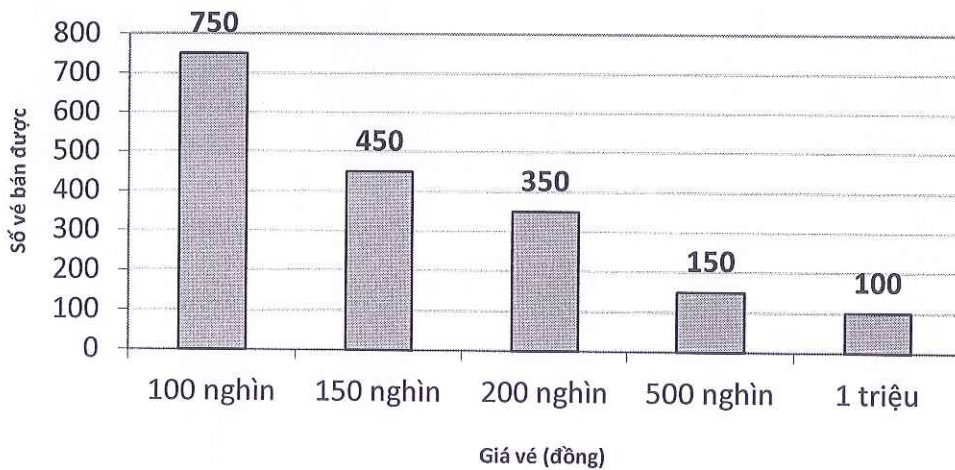
Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ trung bình	18	20	28	30	31	33	31	28	25	18	18	15

Nhiệt độ chênh lệch giữa tháng có nhiệt độ trung bình cao nhất và tháng có nhiệt độ trung bình thấp nhất là bao nhiêu?

- A. 13; B. 14; C. 15; D. 18.

Câu 2. Biểu đồ cột sau đây biểu diễn số lượng vé bán được với các mức giá khác nhau của một buổi hòa nhạc:

Số vé bán được tại buổi hòa nhạc



Tổng số vé giá dưới 200 nghìn bán được là:

- A. 150; B. 1200; C. 1250; D. 1450.

Câu 3. Một hộp có chứa 10 chiếc thẻ cùng loại, trong đó các thẻ đánh số 1; 2; 3; 4 có màu đỏ; các thẻ đánh số 5; 6; 7 có màu đen và các thẻ đánh số 8; 9; 10 có màu xanh. Lấy ngẫu nhiên một kết quả trong hộp. Tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ màu xanh là:

- A. {5; 6; 7}; B. {8; 9; 10}; C. {1; 2; 3; 4; 5; 6; 7}; D. {1; 2; 3; 4}.

Câu 4. Bạn Dũng ném bóng vào rổ. Khi thực hiện 50 lần liên tiếp thì có 28 lần bóng vào rổ. Xác suất thực nghiệm của sự kiện ném bóng không trúng rổ là:

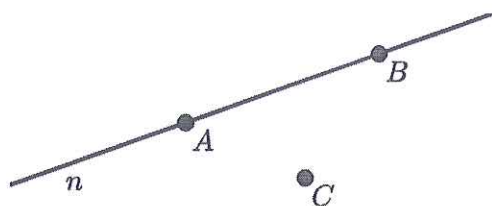
- A. $\frac{28}{50}$; B. $\frac{14}{25}$; C. $\frac{11}{25}$; D. $\frac{11}{50}$.

Câu 5. Phân số bằng phân số $\frac{-28}{70}$ là:

- A. $\frac{-2}{5}$; B. $\frac{2}{5}$; C. $\frac{28}{70}$; D. $\frac{14}{35}$.

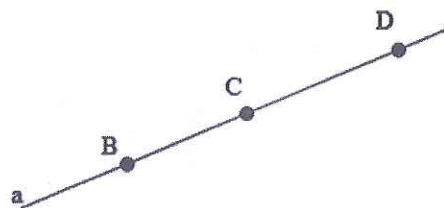
Câu 6. Cho hình vẽ. Chọn khẳng định đúng trong các khẳng định dưới đây?

- A. $C \in a$.
B. $B \notin n$.
C. $C \in n$.
D. $A \in n$.



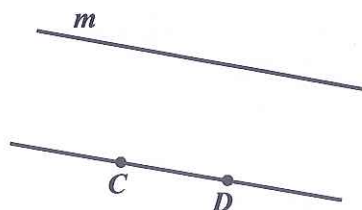
Câu 7. Cho hình vẽ. Chọn khẳng định **SAI** trong các khẳng định dưới đây?

- A. Điểm C nằm giữa hai điểm B và D.
B. Hai điểm B, D nằm cùng phía đối với điểm C.
C. Hai điểm B, C nằm cùng phía đối với điểm D.
D. Hai điểm C, D nằm cùng phía đối với điểm B.



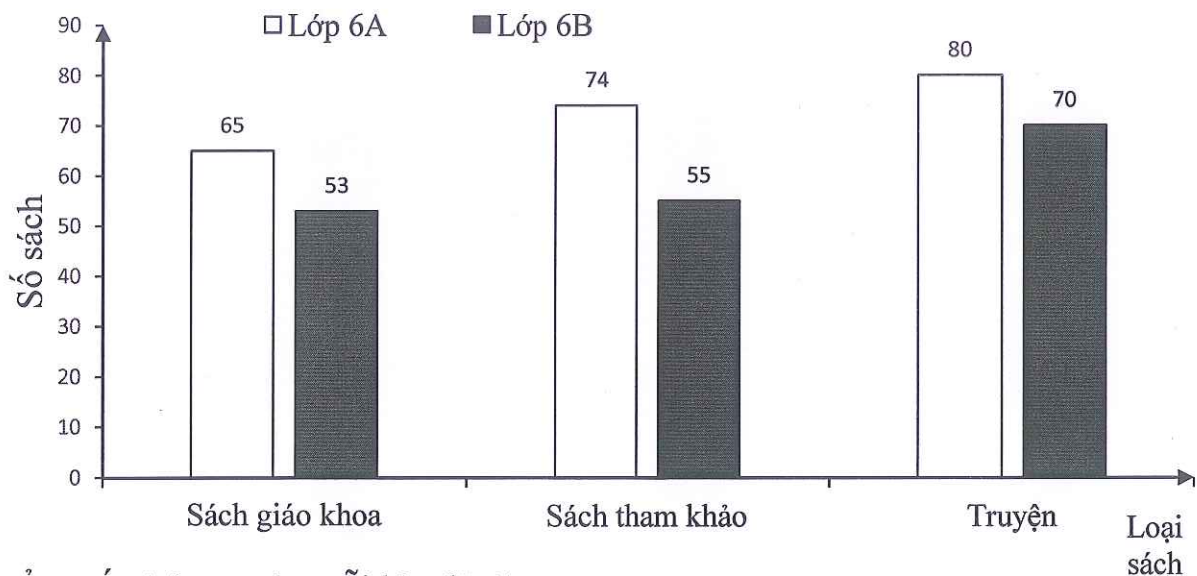
Câu 8. Cho hình vẽ. Khẳng định nào dưới đây là đúng?

- A. $m \parallel C$.
B. $m \parallel D$.
C. $m \parallel CD$.
D. m cắt CD .



Phần II: Tự luận (8 điểm)

Bài 1(1 điểm). Trong đợt tặng sách các bạn nhỏ vùng cao, hai lớp 6A, 6B đã quyên tặng được các loại sách: sách giáo khoa, sách tham khảo, truyện được biểu diễn bằng biểu đồ cột kép như hình sau:



a) Tính tổng số sách, truyện mỗi lớp đã tặng.

b) Sách tham khảo quyên tặng của lớp nào nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu?

Bài 2(1,5 điểm). Trong hộp có một số bút xanh, bút tím và bút đỏ có kích thước và hình dạng giống nhau. Lấy ngẫu nhiên 1 bút từ trong hộp, xem màu gì rồi trả lại. Bạn An lấy ngẫu nhiên 36 lần được kết quả như sau:

Màu bút	Bút tím	Bút xanh	Bút đỏ
Số lần	12	10	14

a) Nêu những kết quả có thể xảy ra đối với màu của chiếc bút được lấy ra?

b) Viết tập hợp A gồm các kết quả xảy ra đối với màu của chiếc bút được lấy ra ?

c) Tính xác suất thực nghiệm lấy được bút màu tím?

Bài 3(1,5 điểm).Thực hiện phép tính:

a) $\frac{7}{25} + \frac{-3}{5}$

b) $\frac{7}{12} + \frac{-5}{9} - \frac{-11}{4}$

c) $\frac{5}{17} - \frac{25}{31} + \frac{12}{17} + \frac{-6}{31} + \frac{8}{13}$

Bài 4(1,5 điểm). Tìm x:

a) $x - \frac{6}{7} = \frac{-12}{5}$

b) $\frac{3}{4} - x = \frac{5}{36} + \frac{-1}{9}$

c) $\frac{5}{-6} = \frac{x-39}{30}$

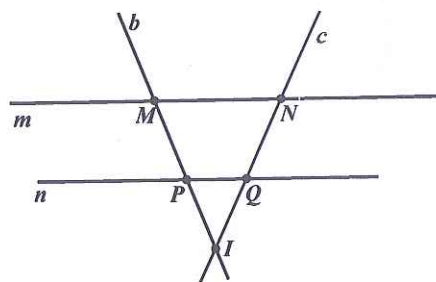
Bài 5(2 điểm).

1. Dựa vào hình vẽ bên, hãy trả lời các câu hỏi sau

a) Điểm M, N thuộc những đường thẳng nào?

Hãy dùng kí hiệu để diễn đạt điều đó.

b) Hãy nêu các bộ ba điểm thẳng hàng.



2. Vẽ đoạn thẳng MN vẽ điểm K thuộc đoạn thẳng MN (điểm K không trùng với điểm M và N). Vẽ đường thẳng b đi qua điểm K. Trên đường thẳng b lấy 2 điểm A và Q sao cho điểm A nằm giữa 2 điểm K và Q.

Bài 6(0,5 điểm). Chứng tỏ phân số sau là phân số tối giản với mọi số tự nhiên n:

$$A = \frac{7n-3}{5n-2}$$

Chúc các con làm bài tốt!

Listen to a talk between Mrs. Mai and two students (Mi and Tom) about their favorite programmes. Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the following sentences. You will listen TWICE.

- Question 1.** Kids' Funs programme is shown _____
 A. in the evening B. in the morning C. every weekend D. at night
- Question 2.** Tom's favorite programme is about _____
 A. a cute monster B. funny games for kids
 C. a very big shark D. stars and planets
- Question 3.** Mrs. Mai likes watching _____ programmes
 A. sports B. talent C. science D. educational
- Question 4.** Mrs. Mai favorite programme is on at _____
 A. 20: 30 B. 12:00 C. 12:30 D. 12: 15

Listen to the interview with John Adams, a travel writer. Circle the best answer A, B, C or D. You will listen TWICE.

- Question 5.** How many countries has John visited ?
 A. 5 B. 15 C. 50 D. 200
- Question 6.** What does John say about Ha Noi?
 A. Its food is great. B. It has everything.
 C. It is so boring D. Its life is exciting.
- Question 7.** What is John's favourite city?
 A. Bangkok B. Rio C. Pagan D. New York
- Question 8.** According to John, his favorite city is the best place to do what ?
 A. meet nice people B. visit historic temples
 C. watch the sun rise D. eat seafood

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

- Question 9.** A. marathon B. bathroom C. anything D. weather
- Question 10.** A. palace B. programme C. talent D. racket

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks .

Hi Minh,

I'm writing to answer your question about the place I visited on my last summer vacation. Last year, I went to Hanoi and had (11) _____. My friend, who lives there, showed me around. Hanoi is the capital of Vietnam, located in the southeast part of Asia. The weather in Hanoi is warm and humid during the summer, but it can be cold in the winter. The city is often (12) _____, making it an interesting place to visit. The locals are very friendly and welcoming to tourists. This capital is famous for (13) _____ delicious food, especially dishes like *phở* and *chả cá*. When you visit, (14) _____ sure to try the delicious food sold by vendors on the streets. I enjoyed the trip, and I hope to visit again soon.

Regards,

Alice.

- Question 11.** A. the nice weather B. a wonderful time C. the noisy streets D. a beautiful place
- Question 12.** A. crowded people with B. with crowded people
 C. crowded with people D. people with crowded
- Question 13.** A. its B. its' C. it D. it's
- Question 14.** A. make B. have C. do D. take

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 15. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

In my free time, I often watch TV programmes with my family. _____

- a. They are all interesting.
- b. One of them is *Who Wants To Be a Millionaire?* on VTV 3.
- c. There are many programmes on different channels.

A. c-b-a

B. a - c - b

C. b - c - a

D. c - a - b

Question 16. Choose the sentence that most appropriately ends the text (in Question 15).

- A. Different channels are on at different time.
- B. Watching these programmes helps us relax.
- C. Watching TV too much is not good for our eyes.
- D. I spend 4 hours a day watching TV.

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 17. What does this sign mean?

- A. You must swim at any time.
- B. You mustn't swim in this area.
- C. You need teacher's permission if you want to swim.
- D. Swimming is not allowed at certain times.



Question 18. What does the notice say?

- A. People can join the London city tour on Sunday.
- B. People will start the city tour next week.
- C. The city tour is in the park.
- D. The city tour starts before 10 a.m.

A London city tour will take place on Sunday at 10 a.m, starting at the city center.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary STRESS in each of the following questions

Question 19. A. channel

B. compete

C. cartoon

D. career

Question 20. A. popular

B. badminton

C. volleyball

D. equipment

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Television is one of our important inventions. It brings pictures and sound to millions of viewers. (21) _____. It has many channels, (22) _____. We can see and learn about people, places and things through news, culture, and sports programmes.

We can watch the colourful world of plants, flowers, and animals in the wildlife programme.

(23) _____. Most people now like (24) _____

- A. spending their free time watching TV at home.
- B. and each channel has a lot of interesting programmes.
- C. It is popular because it is entertaining and educational.
- D. When we are tired and bored, we can relax with comedies or game shows.

Question 21. _____

Question 22. _____

Question 23. _____

Question 24. _____

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Every four years, there is a big sports competition. It is like the Olympics but only for one sport – football. What do you know about the FIFA World Cup?

The first World Cup was in 1930, in Uruguay. In the final game Uruguay **beat** Argentina and became the first World Cup winners. 13 countries played in the first World Cup. Now there are 32 countries in the competition.

The World Cup was always in a European or an American country until 2002. South Korea and Japan held the first Asian World Cup in this year. The first African World Cup was in 2010, in South Africa. Brazil is the most successful World Cup team. So far they have won it five times. Germany and Italy have won it four times. Uruguay, Argentina, and France have won it two times. England and Spain have won it once.

Question 25. Which of the following is NOT true?

- A. South Africa held the first African World Cup.
- B. Uruguay won the first World Cup.
- C. France have won World Cup once.
- D. The first World Cup was in 1930.

Question 26. Where was the World Cup held in 2002 ?

- A. South Korea and Japan
- B. an American country
- C. South Africa
- D. a European country

Question 27. Which word is OPPOSITE in meaning to the word "**beat**" in the paragraph ?

- A. won
- B. played
- C. lost
- D. competed

Question 28. What is the text mainly about ?

- A. The first FIFA World Cup
- B. FIFA World Cup
- C. Olympics Game
- D. The hosts of FIFA World Cup

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 29. *your /team/ win / ball game/ last/ summer/ ?*

- A. Your team won the ball game last summer ?
- B. Did your team won the ball game last summer ?
- C. Did your team win the ball game last summer ?
- D. Does your team win the ball game last summer ?

Question 30. *The programme/ interesting, / it/ too long/.*

- A. The programme is interesting, because it is too long.
- B. The programme is interesting, and it is too long.
- C. The programme is interesting, but it is too long.
- D. The programme is interesting, so it is too long.

Read the following announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

NEW SPORTS EVENT!

We are happy to inform you about the upcoming Cities Sports Festival! This is a very exciting programme. It (31) _____ place at Greenfield Stadium next Saturday. Students (32) _____ different schools will join the competition in various sports, such as football, basketball, and swimming. The prizes for the winners are valuable, (33) _____ don't miss this amazing event!

Question 31. A. to take

B. to taking

C. taking

D. takes

Question 32. A. on

B. up

C. about

D. from

Question 33. A. and

B. but

C. or

D. so

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to complete each of the following questions

Question 34. *Duong is talking with Duy about the contest yesterday.*

- **Duong:** "Hey Duy! You won the first prize of the running contest yesterday. Congratulations! "

- **Duy:** " _____ "

A. You're welcome.

B. That's a good idea

C. Good luck

D. Thank you.

Question 35. The programmes on VTV7 teach us a lot of things. They are _____ programmes.

A. education

B. educated

C. educate

D. educational

Question 36. _____ favourite sport is tennis, but _____ is football.

A. Your - my

B. Yours- my

C. Your- mine

D. Yours - mine

Question 37. He _____ cycling with his friend in the afternoon last Sunday.

A. doesn't go

B. didn't go

C. wasn't go

D. didn't went

Question 38. I like visiting Da Nang because the people here are _____ and the food is _____.

A. sunny / delicious

B. delicious/ nice

C. friendly/ good

D. helpful / rainy

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 39. *It is the best for everybody not to use the lift when there is a fire.*

A. Use the lift when there is a fire.

B. Shouldn't use the lift when there is a fire.

C. Not to use the lift when there is a fire

D. Don't use the lift when there is a fire.

Question 40. *How many times a week does he go to the sports centre ?*

A. When does he go to the sports centre ?

B. How long does he go to the sports centre?

C. What time does he go to the sports centre

D. How often does he go to the sports centre ?

----- **THE END** -----

Listen to a talk between Mrs. Mai and two students (Mi and Tom) about their favorite programmes. Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the following sentences. You will listen TWICE.

- Question 1.** Kids' Funs programme is shown _____
 A. in the evening B. every weekend C. in the morning D. at night
- Question 2.** Tom's favorite programme is about _____
 A. a cute monster B. a very big shark
 C. funny games for kids D. stars and planets
- Question 3.** Mrs. Mai likes watching _____ programmes
 A. science B. talent C. educational D. sports
- Question 4.** Mrs. Mai favorite programme is on at _____
 A. 20: 30 B. 12:00 C. 12:30 D. 12: 15

Listen to the interview with John Adams, a travel writer. Circle the best answer A, B, C or D. You will listen TWICE.

- Question 5.** How many countries has John visited ?
 A. 15 B. 200 C. 5 D. 50
- Question 6.** What does John say about Ha Noi?
 A. Its food is great. B. Its life is exciting.
 C. It has everything. D. It is so boring
- Question 7.** What is John's favourite city?
 A. Rio B. New York C. Pagan D. Bangkok
- Question 8.** According to John, his favorite city is the best place to do what ?
 A. meet nice people B. visit historic temples
 C. watch the sun rise D. eat seafood

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

- Question 9.** your /team/ win / ball game/ last/ summer/ ?
 A. Did your team win the ball game last summer ?
 B. Does your team win the ball game last summer ?
 C. Did your team won the ball game last summer ?
 D. Your team won the ball game last summer ?
- Question 10.** The programme/ interesting, / it/ too long/.
 A. The programme is interesting, but it is too long.
 B. The programme is interesting, and it is too long.
 C. The programme is interesting, so it is too long.
 D. The programme is interesting, because it is too long.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

- Question 11.** Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.
 In my free time, I often watch TV programmes with my family. _____
 a. They are all interesting.
 b. One of them is *Who Wants To Be a Millionaire?* on VTV 3.
 c. There are many programmes on different channels.
 A. c-b-a B. c - a - b C. a - c - b D. b - c - a

Question 12. Choose the sentence that most appropriately ends the text (in Question 11).

- A. Watching these programmes helps us relax.
- B. Different channels are on at different time.
- C. I spend 4 hours a day watching TV.
- D. Watching TV too much is not good for our eyes.

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 13. What does this sign mean?



- A. You need teacher's permission if you want to swim.
- B. Swimming is not allowed at certain times.
- C. You mustn't swim in this area.
- D. You must swim at any time.

Question 14. What does the notice say?

- A. People will start the city tour next week.
- B. People can join the London city tour on Sunday.
- C. The city tour starts before 10 a.m.
- D. The city tour is in the park.

A London city tour will take place on Sunday at 10 a.m, starting at the city center.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks .

Hi Minh,

I'm writing to answer your question about the place I visited on my last summer vacation. Last year, I went to Hanoi and had (15) _____. My friend, who lives there, showed me around. Hanoi is the capital of Vietnam, located in the southeast part of Asia. The weather in Hanoi is warm and humid during the summer, but it can be cold in the winter. The city is often (16) _____, making it an interesting place to visit. The locals are very friendly and welcoming to tourists. This capital is famous for (17) _____ delicious food, especially dishes like *phở* and *chả cá*. When you visit, (18) _____ sure to try the delicious food sold by vendors on the streets. I enjoyed the trip, and I hope to visit again soon.

Regards,

Alice.

Question 15. A. the nice weather B. a beautiful place C. a wonderful time D. the noisy streets

Question 16. A. people with crowded B. crowded with people
C. crowded people with D. with crowded people

Question 17. A. it B. its' C. it's D. its

Question 18. A. take B. do C. make D. have

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to complete each of the following questions

Question 19. He _____ cycling with his friend in the afternoon last Sunday.

- A. didn't go B. didn't went C. doesn't go D. wasn't go

Question 20. _____ favourite sport is tennis, but _____ is football.

- A. Your - my B. Yours - mine C. Yours- my D. Your- mine

Question 21. I like visiting Da Nang because the people here are _____ and the food is _____.

- A. friendly/ good B. helpful / rainy C. delicious/ nice D. sunny / delicious

Question 22. Duong is talking with Duy about the contest yesterday.

- Duong: "Hey Duy! You won the first prize of the running contest yesterday. Congratulations! "

- Duy: " _____ "

- A. Thank you. B. You're welcome.
- C. That's a good idea D. Good luck

Question 23. The programmes on VTV7 teach us a lot of things. They are _____ programmes.
A. educate B. education C. educated D. educational

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

Question 24. A. racket B. talent C. programme D. palace

Question 25. A. weather B. anything C. bathroom D. marathon

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Television is one of our important inventions. It brings pictures and sound to millions of viewers. (26) _____. It has many channels, (27) _____. We can see and learn about people, places and things through news, culture, and sports programmes.

We can watch the colourful world of plants, flowers, and animals in the wildlife programme. (28) _____. Most people now like (29) _____

- A. spending their free time watching TV at home.
- B. and each channel has a lot of interesting programmes.
- C. It is popular because it is entertaining and educational.
- D. When we are tired and bored, we can relax with comedies or game shows.

Question 26. _____ **Question 27.** _____ **Question 28.** _____ **Question 29.** _____

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary STRESS in each of the following questions

Question 30. A. cartoon B. compete C. channel D. career

Question 31. A. popular B. equipment C. volleyball D. badminton

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 32. *How many times a week does he go to the sports centre ?*

- A. How long does he go to the sports centre?
- B. What time does he go to the sports centre
- C. When does he go to the sports centre ?
- D. How often does he go to the sports centre ?

Question 33. *It is the best for everybody not to use the lift when there is a fire.*

- A. Don't use the lift when there is a fire.
- B. Not to use the lift when there is a fire
- C. Shouldn't use the lift when there is a fire.
- D. Use the lift when there is a fire.

Read the following announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

NEW SPORTS EVENT!

We are happy to inform you about the upcoming Cities Sports Festival! This is a very exciting programme. It (34) _____ place at Greenfield Stadium next Saturday. Students (35) _____ different schools will join the competition in various sports, such as football, basketball, and swimming. The prizes for the winners are valuable, (36) _____ don't miss this amazing event!

Question 34. A. taking B. takes C. to taking D. to take

Question 35. A. up B. on C. from D. about

Question 36. A. so B. or C. and D. but

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Every four years, there is a big sports competition. It is like the Olympics but only for one sport – football. What do you know about the FIFA World Cup?

The first World Cup was in 1930, in Uruguay. In the final game Uruguay **beat** Argentina and became the first World Cup winners. 13 countries played in the first World Cup. Now there are 32 countries in the competition.

The World Cup was always in a European or an American country until 2002. South Korea and Japan held the first Asian World Cup in this year. The first African World Cup was in 2010, in South Africa.

Brazil is the most successful World Cup team. So far they have won it five times. Germany and Italy have won it four times. Uruguay, Argentina, and France have won it two times. England and Spain have won it once.

Question 37. What is the text mainly about ?

- A. Olympics Game
- B. FIFA World Cup
- C. The first FIFA World Cup
- D. The hosts of FIFA World Cup

Question 38. Which of the following is NOT true?

- A. Uruguay won the first World Cup.
- B. South Africa held the first African World Cup.
- C. France have won World Cup once.
- D. The first World Cup was in 1930.

Question 39. Which word is OPPOSITE in meaning to the word “**beat**” in the paragraph ?

- A. lost
- B. played
- C. won
- D. competed

Question 40. Where was the World Cup held in 2002 ?

- A. a European country
- B. South Korea and Japan
- C. South Africa
- D. an American country

----- **THE END** -----

Listen to a talk between Mrs. Mai and two students (Mi and Tom) about their favorite programmes. Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the following sentences. You will listen TWICE.

- Question 1.** Kids' Funs programme is shown _____
 A. every weekend B. in the morning C. at night D. in the evening
- Question 2.** Tom's favorite programme is about _____
 A. stars and planets B. a cute monster
 C. a very big shark D. funny games for kids
- Question 3.** Mrs. Mai likes watching _____ programmes
 A. educational B. talent C. sports D. science
- Question 4.** Mrs. Mai favorite programme is on at _____
 A. 12: 15 B. 20: 30 C. 12:00 D. 12:30

Listen to the interview with John Adams, a travel writer. Circle the best answer A, B, C or D. You will listen TWICE.

- Question 5.** How many countries has John visited ?
 A. 200 B. 50 C. 5 D. 15
- Question 6.** What does John say about Ha Noi?
 A. It is so boring B. Its life is exciting.
 C. It has everything. D. Its food is great.
- Question 7.** What is John's favourite city?
 A. Bangkok B. Rio C. Pagan D. New York
- Question 8.** According to John, his favorite city is the best place to do what ?
 A. meet nice people B. visit historic temples
 C. watch the sun rise D. eat seafood

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 9. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

In my free time, I often watch TV programmes with my family. _____

- a. They are all interesting.
 b. One of them is *Who Wants To Be a Millionaire?* on VTV 3.
 c. There are many programmes on different channels.
 A. a - c - b B. b - c - a C. c - a - b D. c-b-a

Question 10. Choose the sentence that most appropriately ends the text (in Question 9).

- A. I spend 4 hours a day watching TV.
 B. Different channels are on at different time.
 C. Watching these programmes helps us relax.
 D. Watching TV too much is not good for our eyes.

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 11. What does the notice say?

- A. The city tour starts before 10 a.m.
 B. People can join the London city tour on Sunday.
 C. People will start the city tour next week.
 D. The city tour is in the park.

A London city tour will take place on Sunday at 10 a.m, starting at the city center.

Question 12. What does this sign mean?



- A. You mustn't swim in this area.
- B. You must swim at any time.
- C. Swimming is not allowed at certain times.
- D. You need teacher's permission if you want to swim.

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Television is one of our important inventions. It brings pictures and sound to millions of viewers. (13) _____. It has many channels, (14) _____. We can see and learn about people, places and things through news, culture, and sports programmes.

We can watch the colourful world of plants, flowers, and animals in the wildlife programme.

(15) _____. Most people now like (16) _____

- A. spending their free time watching TV at home.
- B. and each channel has a lot of interesting programmes.
- C. It is popular because it is entertaining and educational.
- D. When we are tired and bored, we can relax with comedies or game shows.

Question 13. _____ Question 14. _____ Question 15. _____ Question 16. _____

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 17. *The programme/ interesting, / it/ too long/.*

- A. The programme is interesting, so it is too long.
- B. The programme is interesting, because it is too long.
- C. The programme is interesting, but it is too long.
- D. The programme is interesting, and it is too long.

Question 18. *your /team/ win / ball game/ last/ summer/ ?*

- A. Does your team win the ball game last summer ?
- B. Did your team win the ball game last summer ?
- C. Did your team won the ball game last summer ?
- D. Your team won the ball game last summer ?

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary STRESS in each of the following questions

Question 19. A. compete B. channel C. cartoon D. career

Question 20. A. equipment B. volleyball C. badminton D. popular

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks .

Hi Minh,

I'm writing to answer your question about the place I visited on my last summer vacation. Last year, I went to Hanoi and had (21) _____. My friend, who lives there, showed me around. Hanoi is the capital of Vietnam, located in the southeast part of Asia. The weather in Hanoi is warm and humid during the summer, but it can be cold in the winter. The city is often (22) _____, making it an interesting place to visit. The locals are very friendly and welcoming to tourists. This capital is famous for (23) _____ delicious food, especially dishes like *phở* and *chả cá*. When you visit, (24) _____ sure to try the delicious food sold by vendors on the streets. I enjoyed the trip, and I hope to visit again soon.

Regards,
Alice.

- Question 21. A. the noisy streets B. a beautiful place C. a wonderful time D. the nice weather
- Question 22. A. crowded with people B. people with crowded
C. crowded people with D. with crowded people
- Question 23. A. it's B. it C. its' D. its
- Question 24. A. take B. make C. do D. have

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 25. *How many times a week does he go to the sports centre ?*

- A. When does he go to the sports centre ?
B. How often does he go to the sports centre ?
C. What time does he go to the sports centre
D. How long does he go to the sports centre?

Question 26. *It is the best for everybody not to use the lift when there is a fire.*

- A. Not to use the lift when there is a fire
B. Use the lift when there is a fire.
C. Don't use the lift when there is a fire.
D. Shouldn't use the lift when there is a fire.

Read the following announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

NEW SPORTS EVENT!

We are happy to inform you about the upcoming Cities Sports Festival! This is a very exciting programme. It (27) _____ place at Greenfield Stadium next Saturday. Students (28) _____ different schools will join the competition in various sports, such as football, basketball, and swimming. The prizes for the winners are valuable, (29) _____ don't miss this amazing event!

- Question 27. A. to take B. takes C. to taking D. taking
- Question 28. A. about B. up C. from D. on
- Question 29. A. so B. or C. and D. but

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Every four years, there is a big sports competition. It is like the Olympics but only for one sport – football. What do you know about the FIFA World Cup?

The first World Cup was in 1930, in Uruguay. In the final game Uruguay **beat** Argentina and became the first World Cup winners. 13 countries played in the first World Cup. Now there are 32 countries in the competition.

The World Cup was always in a European or an American country until 2002. South Korea and Japan held the first Asian World Cup in this year. The first African World Cup was in 2010, in South Africa. Brazil is the most successful World Cup team. So far they have won it five times. Germany and Italy have won it four times. Uruguay, Argentina, and France have won it two times. England and Spain have won it once.

Question 30. Which of the following is NOT true?

- A. South Africa held the first African World Cup.
B. The first World Cup was in 1930.
C. France have won World Cup once.
D. Uruguay won the first World Cup.

Question 31. Where was the World Cup held in 2002 ?

A. an American country

B. South Korea and Japan

C. South Africa

D. a European country

Question 32. What is the text mainly about ?

A. Olympics Game

B. The hosts of FIFA World Cup

C. FIFA World Cup

D. The first FIFA World Cup

Question 33. Which word is OPPOSITE in meaning to the word “beat” in the paragraph ?

A. won

B. played

C. competed

D. lost

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

Question 34. A. anything

B. weather

C. marathon

D. bathroom

Question 35. A. palace

B. racket

C. talent

D. programme

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to complete each of the following questions

Question 36. The programmes on VTV7 teach us a lot of things. They are ____ programmes.

A. educate

B. educational

C. education

D. educated

Question 37. I like visiting Da Nang because the people here are _____ and the food is _____.

A. friendly/ good

B. helpful / rainy

C. sunny / delicious

D. delicious/ nice

Question 38. *Duong is talking with Duy about the contest yesterday.*

- **Duong:** “Hey Duy! You won the first prize of the running contest yesterday. Congratulations! ”

- **Duy:** “ _____ ”

A. You’re welcome.

B. Thank you.

C. That’s a good idea

D. Good luck

Question 39. _____ favourite sport is tennis, but _____ is football.

A. Yours - mine

B. Your - my

C. Your- mine

D. Yours- my

Question 40. He _____ cycling with his friend in the afternoon last Sunday.

A. doesn’t go

B. wasn’t go

C. didn’t went

D. didn’t go

----- THE END -----

Name.

School year: 2024 - 2025

Class. 6A

Time allowed: 60 minutes

Code 604

Listen to a talk between Mrs. Mai and two students (Mi and Tom) about their favorite programmes. Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the following sentences. You will listen TWICE.

- Question 1.** Kids' Funs programme is shown _____
 A. every weekend B. in the morning C. at night D. in the evening
- Question 2.** Tom's favorite programme is about _____
 A. stars and planets B. a very big shark
 C. a cute monster D. funny games for kids
- Question 3.** Mrs. Mai likes watching _____ programmes
 A. sports B. educational C. science D. talent
- Question 4.** Mrs. Mai favorite programme is on at _____
 A. 12: 15 B. 12:00 C. 20: 30 D. 12:30

Listen to the interview with John Adams, a travel writer. Circle the best answer A, B, C or D. You will listen TWICE.

- Question 5.** How many countries has John visited ?
 A. 5 B. 15 C. 50 D. 200
- Question 6.** What does John say about Ha Noi?
 A. Its food is great. B. Its life is exciting.
 C. It is so boring D. It has everything.
- Question 7.** What is John's favourite city?
 A. New York B. Bangkok C. Pagan D. Rio
- Question 8.** According to John, his favorite city is the best place to do what ?
 A. visit historic temples B. meet nice people
 C. eat seafood D. watch the sun rise

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

- Question 9.** A. racket B. programme C. talent D. palace
- Question 10.** A. anything B. marathon C. weather D. bathroom

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

- Question 11.** *It is the best for everybody not to use the lift when there is a fire.*
 A. Shouldn't use the lift when there is a fire.
 B. Not to use the lift when there is a fire
 C. Don't use the lift when there is a fire.
 D. Use the lift when there is a fire.
- Question 12.** *How many times a week does he go to the sports centre ?*
 A. What time does he go to the sports centre
 B. How often does he go to the sports centre ?
 C. How long does he go to the sports centre?
 D. When does he go to the sports centre ?

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions



Question 13. What does this sign mean?

- A. Swimming is not allowed at certain times.
- B. You mustn't swim in this area.
- C. You need teacher's permission if you want to swim.
- D. You must swim at any time.

Question 14. What does the notice say?

- A. People can join the London city tour on Sunday.
- B. People will start the city tour next week.
- C. The city tour is in the park.
- D. The city tour starts before 10 a.m.

A London city tour will take place on Sunday at 10 a.m, starting at the city center.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Every four years, there is a big sports competition. It is like the Olympics but only for one sport – football. What do you know about the FIFA World Cup?

The first World Cup was in 1930, in Uruguay. In the final game Uruguay **beat** Argentina and became the first World Cup winners. 13 countries played in the first World Cup. Now there are 32 countries in the competition.

The World Cup was always in a European or an American country until 2002. South Korea and Japan held the first Asian World Cup in this year. The first African World Cup was in 2010, in South Africa.

Brazil is the most successful World Cup team. So far they have won it five times. Germany and Italy have won it four times. Uruguay, Argentina, and France have won it two times. England and Spain have won it once.

Question 15. Which of the following is NOT true?

- A. The first World Cup was in 1930.
- B. Uruguay won the first World Cup.
- C. France have won World Cup once.
- D. South Africa held the first African World Cup.

Question 16. Where was the World Cup held in 2002 ?

- A. an American country
- B. South Africa
- C. a European country
- D. South Korea and Japan

Question 17. What is the text mainly about ?

- A. Olympics Game
- B. The hosts of FIFA World Cup
- C. FIFA World Cup
- D. The first FIFA World Cup

Question 18. Which word is OPPOSITE in meaning to the word “beat” in the paragraph ?

- A. won
- B. competed
- C. lost
- D. played

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 19. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

In my free time, I often watch TV programmes with my family. _____

- a. They are all interesting.
- b. One of them is *Who Wants To Be a Millionaire?* on VTV 3.
- c. There are many programmes on different channels.

- A. c - a - b
- B. c-b-a
- C. b - c - a
- D. a - c - b

Question 20. Choose the sentence that most appropriately ends the text (in Question 19).

- A. Watching these programmes helps us relax.
- B. Different channels are on at different time.
- C. Watching TV too much is not good for our eyes.
- D. I spend 4 hours a day watching TV.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 21. *The programme/ interesting, / it/ too long/.*

- A. The programme is interesting, but it is too long.
- B. The programme is interesting, so it is too long.
- C. The programme is interesting, and it is too long.
- D. The programme is interesting, because it is too long.

Question 22. *your /team/ win / ball game/ last/ summer/ ?*

- A. Did your team won the ball game last summer ?
- B. Did your team win the ball game last summer ?
- C. Does your team win the ball game last summer ?
- D. Your team won the ball game last summer ?

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Television is one of our important inventions. It brings pictures and sound to millions of viewers. (23) _____. It has many channels, (24) _____. We can see and learn about people, places and things through news, culture, and sports programmes.

We can watch the colourful world of plants, flowers, and animals in the wildlife programme. (25) _____. Most people now like (26) _____

- A. spending their free time watching TV at home.
- B. and each channel has a lot of interesting programmes.
- C. It is popular because it is entertaining and educational.
- D. When we are tired and bored, we can relax with comedies or game shows.

Question 23. _____ Question 24. _____ Question 25. _____ Question 26. _____

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Hi Minh,

I'm writing to answer your question about the place I visited on my last summer vacation. Last year, I went to Hanoi and had (27) _____. My friend, who lives there, showed me around. Hanoi is the capital of Vietnam, located in the southeast part of Asia. The weather in Hanoi is warm and humid during the summer, but it can be cold in the winter. The city is often (28) _____, making it an interesting place to visit. The locals are very friendly and welcoming to tourists. This capital is famous for (29) _____ delicious food, especially dishes like *phở* and *chả cá*. When you visit, (30) _____ sure to try the delicious food sold by vendors on the streets. I enjoyed the trip, and I hope to visit again soon.

Regards,
Alice.

Question 27. A. a beautiful place B. the noisy streets C. the nice weather D. a wonderful time

Question 28. A. crowded with people B. people with crowded
C. with crowded people D. crowded people with

Question 29. A. it's B. its' C. it D. its

Question 30. A. take B. make C. do D. have

Read the following announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

NEW SPORTS EVENT!

We are happy to inform you about the upcoming Cities Sports Festival! This is a very exciting programme. It (31) _____ place at Greenfield Stadium next Saturday. Students (32) _____ different schools will join the competition in various sports, such as football, basketball, and swimming. The prizes for the winners are valuable, (33) _____ don't miss this amazing event!

- Question 31. A. taking B. to taking C. takes D. to take
 Question 32. A. on B. up C. from D. about
 Question 33. A. and B. or C. so D. but

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary STRESS in each of the following questions

- Question 34. A. channel B. cartoon C. career D. compete
 Question 35. A. popular B. equipment C. volleyball D. badminton

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to complete each of the following questions

- Question 36. I like visiting Da Nang because the people here are _____ and the food is _____.
 A. helpful / rainy B. friendly/ good C. sunny / delicious D. delicious/ nice

- Question 37. _____ favourite sport is tennis, but _____ is football.
 A. Yours - mine B. Your - my C. Your- mine D. Yours- my

- Question 38. The programmes on VTV7 teach us a lot of things. They are _____ programmes.
 A. educate B. educational C. educated D. education

- Question 39. He _____ cycling with his friend in the afternoon last Sunday.
 A. doesn't go B. wasn't go C. didn't went D. didn't go

Question 40. *Duong is talking with Duy about the contest yesterday.*

- **Duong:** "Hey Duy! You won the first prize of the running contest yesterday. Congratulations! "

- **Duy:** " _____ "

- A. Good luck B. Thank you.
 C. That's a good idea D. You're welcome.

----- THE END -----